

BẢN THU: XÃ CỐ BẢN NHỮNG SÁCH NÀY:

LE PARFUM DES HUMANITÉS (Sử - ký
Thanh-hoa), E. VAYRAC soạn, NGUYỄN-
VĂN VĨNH dịch quốc-văn.

Pháp-văn và Quốc-văn đối nhau, mỗi quyển 2\$ 00

Riêng Pháp-văn hoặc Quốc-văn. 1 . 00

*Có in riêng ra 50 quyển bằng giấy sắc làm
bằng nguyên giá.*

1^o *Thư Pháp-văn và Quốc-văn* 10 . 00

2^o *Thư in riêng Pháp-văn, hay là Quốc-văn
mà thôi* 5 . 00

THƠ NGŨ-NGÔN LA FONTAINE. NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, hai quyển đóng làm
một 0 . 15

CHUYỆN TRÉ CON PERRAULT, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH diễn nôm, quyển I 0 . 10

— quyển II 0 . 10

*Những hài-kịch của ông MOLIERE, NGUYỄN-
VĂN-VĨNH dịch ra quốc-văn, văn Pháp và
văn Quốc-ngữ đối nhau.*

LE MALADE IMAGINAIRE (Bệnh-tưởng) . . 0 . 50

LE BOURGEOIS GENTILHOMME (Trưởng-
giả học làm sang) 0 . 50

L'AVARE (Người biền-lận) 0 . 50



TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LƯU KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

—————
QUYỂN THỨ SÁU

DEPOT LEGAL
INDOCHINE

127472

8^o Ind. Chin.

~~12~~ 121

**Kể tóm lại những sự-tích ở quyển
thứ sáu này, 72 trang .**

*Tập này là đăng nốt những lời chú-thích
dẫn diễn cho năm tập trên. Ở cuối tập thứ 5,
đã đăng đến câu chú số 72 rồi. Đến trang
366 thì đăng hết các lời chú-thích thuộc về
năm tập đầu, có thể đóng thành một quyển
lớn 366 trang.*

*Sau phần chú-thích sẽ in tiếp hồi thứ XI
làm đầu quyển thứ II.*

73. Tãng-tàn (*Tantale*) là con chúa-thần đẽ với tiên *Flore*. Một khi Tãng-tàn mời các thần ăn tiệc, muốn thử thần, bèn đem làm thịt con là Bê-lốp (*Pelops*) nấu cho các thần ăn. Chúa-thần biết tội ấy, bèn sai sét đánh Tãng-tàn, bắt xuống âm-phủ phải đời đời đói khát mà không được ăn uống.

74. Xi-di-phê (*Sisyphe*) là con thần gió Ê-ôn làm nghề đi ăn trộm ở xứ Át-tích (*Attique*) sau bị vua Tê-dê giết chết, xuống âm-phủ phải tội luôn luôn lăn một tảng đá nặng lên giốc, cứ hồ lăn được một quãng đá nặng lại lăn xuống.

75. Ti-ty (*Titye*) là con chúa-thần Giu bi-tê, bừa kia muốn hiếp nữ-thần La-tôn (*Latoné*) bị thần A-bố-lô (*Apollon*) bắn chết. Xuống âm-phủ phải chim kèn-kèn cắn ruột, hồ cắn ruột lại mọc.

76. Nê-rich (*Néréïdes*) là 50 vị thủy-tiên, thường đi theo hầu Hải-chúa Am-phi-trích. Là thần sóng.

77. Na-xích (*Narcisse*) là một chàng tuổi trẻ rất đẹp trai ngày xưa, là con Xê-phi (*Céphise*) và Lý-ri-ốp (*Liriope*), nữ-thần Ê-cô (*Echo*) và nhiều nữ-tiên phải lòng mà không thiết, chỉ say mê một cái bóng mình. Về sau chết hóa ra một thứ hoa đẹp lắm, tựa như hoa thủy-tiên.

78. A-đô-ni (*Adonis*) là con vua Xi-ni (*Cinyre*) xứ Chi-bá-lô (*Chypre*) và con hoàng-hậu My-ra (*Myrrha*). Đẹp trai lắm. Nữ-thần Vê-nữ-xi phải lòng. Khi A-đô-ni chết rồi, nữ-thần thương tiếc làm cho hóa ra hoa mẫu-đơn.

79. Xe-be (*Cerbère*) là một con chó ba đầu đứng canh cửa địa-ngục.

80. Bấy giờ là sông Qua-đan-kì-vi (*Guadaluquivir*).

81. Tên cũ phía nam nước Y-pha-nho.

82. Hoàng-kim thời-đại (*Age d'or*) là buổi thế-giới cực lạc, bấy giờ thần Xa-tức-na (*Saturne*) làm vua thiên-hạ. Đất không phải cấy cấy mà sinh sản ra đủ thứ cho người dùng. Thần Át-tê-rê (*Astrée*) là thần Công-lý, bấy giờ trấn cả nhân-gian, cho nên người ta hòa thuận ở với nhau mà yêu nhau, chưa biết sự thù ghét tranh-cạnh lẫn nhau.

83. A-qui-long (*Aquilon*) là một thứ gió bắc vừa dữ vừa lạnh ở bên Âu-châu.

84. Át-tê-lê (*Astrée*) là con gái chúa thần Giu-bi-tê và nữ-thần Tê-mĩ (*Thémis*) chỉ ở thế-gian trong buổi Hoàng-kim thời-đại. Đến khi thấy người ta sinh ra bạc ác thì Át-tê-lê bỏ thế-giới mà lên trời.

85. Bấy giờ là thành Ca-đích (*Cadix*).

86. Y-ri-xĩ (*Iris*) là thần cầu-vòng, mang tin hầu cho các thần-minh, hầu gần nữ-thần *Héra* là vợ chúa-thần Giu-bi-tê.

87. Ca-ri-ch (*Charites*) là ba vị nữ-thần Nhã, mặn-mà có duyên, con gái nữ-thần Vê-nũ-xĩ, thường hay đi bên mình mẹ làm cho nổi cái nhan sắc của Vê-nũ-xĩ. Các nhà thi-sĩ Hi-lạp thường hay tả ba thần Ca-ri-ch ở trên một cái dải của nữ-thần quấn ngang lưng.

88. Thần Bất-bình (*Diseorde*) nhân lúc các thần đương hội yến mừng đám cưới vua Bê-lê (*Pélée*) lấy nàng Tê-tích (*Thétis*) ném một quả táo bằng vàng vào giữa tiệc. Trên quả táo có chữ đề rằng ai đẹp nhất người ấy được. Nữ-thần Giu-nông, Mi-nê và Vê-nũ-xĩ tranh nhau, bèn khiến Ba-ri phân-xử. Ba-ri cho Vê-nũ-xĩ là đẹp nhất. Hai vị nữ-thần kia đều căm.

89. Là tên cũ Ý-đại-li bây giờ.

90. Âu-rốp (*Europe*) là con gái vua A-giê-nô (*Agénor*) nước Phê-ni-xĩ là chị Hoàng-tử Cát-mư-xĩ (*Cadmus*) bị chúa-thần Giu-bi-tê hiện ra con bò giống bắt đem sang Cách-lý-đê, sau đẻ ra vua Mi-nô-xĩ (*Minos*).

91. Cảnh lá trám, bên Âu-châu chỉ nghĩa Hòa-bình.

92. La-cô-ni (*La Laconie*) là một tỉnh trong hạt Bê-lô-bô-nê (*Péloponèse*) nước Hi-lạp.

Bây giờ thì là thành Tra-cô-ni-a (*Traconia*) ở tỉnh Mô-rê (*Morée*).

93. Bê-ti-lý (*Pétilie*) bây giờ là thành Bê-tich-li-a-no (*Péligliano*) tỉnh Tôt-sĩ-căn (*Toscane*) nước Ý-đại-li.

94. Phi-lộc-tiết (*Philoctète*) là bạn và tùy tướng của Hách-curu-la (*Hercule*) thừa trước. Khi Hách-curu-la chết có di lại cho một bao tên và bắt Phi-lộc-tiết phải thề rằng không bao giờ được lộ cho ai biết hài-cốt mình chôn tại nơi nào.

95. Mê-ta-bông (*Métaponte*) là một thành ở trong vịnh Ta-răng-ta (*Golfe de Tarente*) phía nam nước Ý-đại-li bây giờ.

96. Niệt-xĩ-tô (*Nestor*) là con vua Nê-lê (*Nélée*) xứ By-la (*Pyle*). Xưa có tiếng là người cẩn-thận, có khẩu tài mà lại sống lâu, có kể nói ba trăm tuổi mới mất.

97. Hiệt-tô (*Heclor*) là con vua Ba-ri-am (*Priam*) và Hoàng-hậu Hê-curu-ba (*Hécube*) nước Đạc-la-á, lấy nàng An-đê-rô-mắc (*Andromaque*). Nguyên có lời thần ứng bảo rằng hễ Hiệt-tô còn sống thì Đạc-la-á không mất với quân Hi-lạp. Bởi thế vua giao cho cầm quân Đạc-la-á, giữ nội nước trong mười năm thắng luôn và giết được nhiều tướng Hi-lạp. Sau bị A-chi-la đánh thua chết trận. A-chi-la tàn nhẫn, buộc thầy dưới xe mà kéo

ba vòng quanh thành. Sau vua Ba-ri-am ra xin được xác về mai-táng. Nàng An-đê-rô-mặc là vợ Hiệt-tô, có tiếng là đàn-bà tiết-nghĩa. Hiệt-tô chết rồi dân Đặc-la-á tôn làm thần thờ tự lâu đời (xem truyện *Iliade*).

98. Ca-pha-rê (*Capharée*) là một cái sừng đất (giác) về phía tây cù-lao *Negrepon*t. Ngày nay gọi là *Capso Figera* hoặc là *Del Oro*.

99. Hê-liên (*Hélène*) là vợ vua Mê-nê-la-xĩ (*Ménélas*) xứ Tu-ba-đạt (*Sparte*), vì nàng ấy mà sinh ra việc đánh Đặc-la-á. Nàng ấy vốn mẹ đẻ ra trứng rồi nở ra mình. Khi còn nhỏ đã đẹp nghiêng thành đổ nước. Tuy đã bị vua Tê-dê (*Thésée*) bắt hiếp đem đi và đã đẻ ra được con gái là nàng Y-phi-giê-ni (*Iphigénie*) mà sau cũng còn lắm kẻ anh-hùng tranh nhau lấy làm vợ. Cha là vua Tinh-đa (*Tyndare*) sợ những kẻ không lấy được nàng thù, bèn bắt cả bọn xin làm rề, phải kết nguyện với nhau để nàng tùy-ý kén chọn, hễ nàng đã chọn ai, mà còn có kẻ tranh giành, thì cả bấy nhiêu người cùng phải họp nhau để đánh kẻ tranh. Sau nàng lấy vua Mê-nê-la-xĩ. Một khi chồng đi vắng, Ba-ri là con vua Ba-ri-am xứ Đặc-la-á lên đến Tu-ba-đạt bắt hiếp nàng đem đi. Mê-nê-la-xĩ bèn viện lời thề khi trước, bắt các vua Hi-lạp phải họp nhau để đánh Đặc-la-á. Sau nữa thế nào xem truyện *Iliade* thì biết.

100. A-ga men-non (*Agamemnon*) là vua đất My-xen (*Mycène*) được cử làm thống-soái tổng cả các đạo quân Hi-lạp đi vây thành Đắc-la-á.

101. A-giác-xĩ (*Ajax*) là con vua Ô-y-lê (*Oïlée*) xứ Lộc-ri (*Locrie*). Khi hạ được thành Đắc-la-á rồi, A-giác-xĩ hiếp nàng công-chúa Ca-xăng (*Cassandre*) trong đền (*Pallas*). Vì tội ấy mà chúa-thần sai sét đánh chết.

Sự tích nàng Ca-xăng nên xem ở trong truyện *Iliade*.

102. Là vợ hoặc em thần Mạc-xơ, cũng là thần Can-qua.

103. Át-la-xĩ (*Atlas*), là vua xứ Mô-ri-ta-ni (*Mauritanie*) ngày xưa có tài coi thiên-văn. Trong truyện huyền-hoặc nói rằng về sau hóa ra ngọn núi cao chắm trời. Bởi thế thường hay tạc tượng Át-la-xĩ lấy vai đội trời.

104. A-đê-lật (*Adraste*) xưa làm vua xứ A-gô-xĩ (*Argos*) và Đô-ni (*les Dauniens*) hai xứ ấy là nước Bui (*Pouille*) bây giờ về Ý-đại-li.

105. Băng (*Pan*) là thần Tạo-hóa, các mục đồng hay thờ. Thần Băng xưa phải lòng một vị tiên nữ tên là Xy-rinh-xĩ (*Syrinx*). Tiên nữ bị thần đuổi ghẹo biến ra cây lau. Thần bèn lấy cây lau ấy mà chế ra cái sáo trước nhất.

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

Fondée par :
M. le Résident Supérieur
RENÉ ROBIN

Dirigée par :
MM. ÉMILE VAYRAC
et
NGUYỄN-VĂN-VĨNH

TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LU'U KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

TOME II

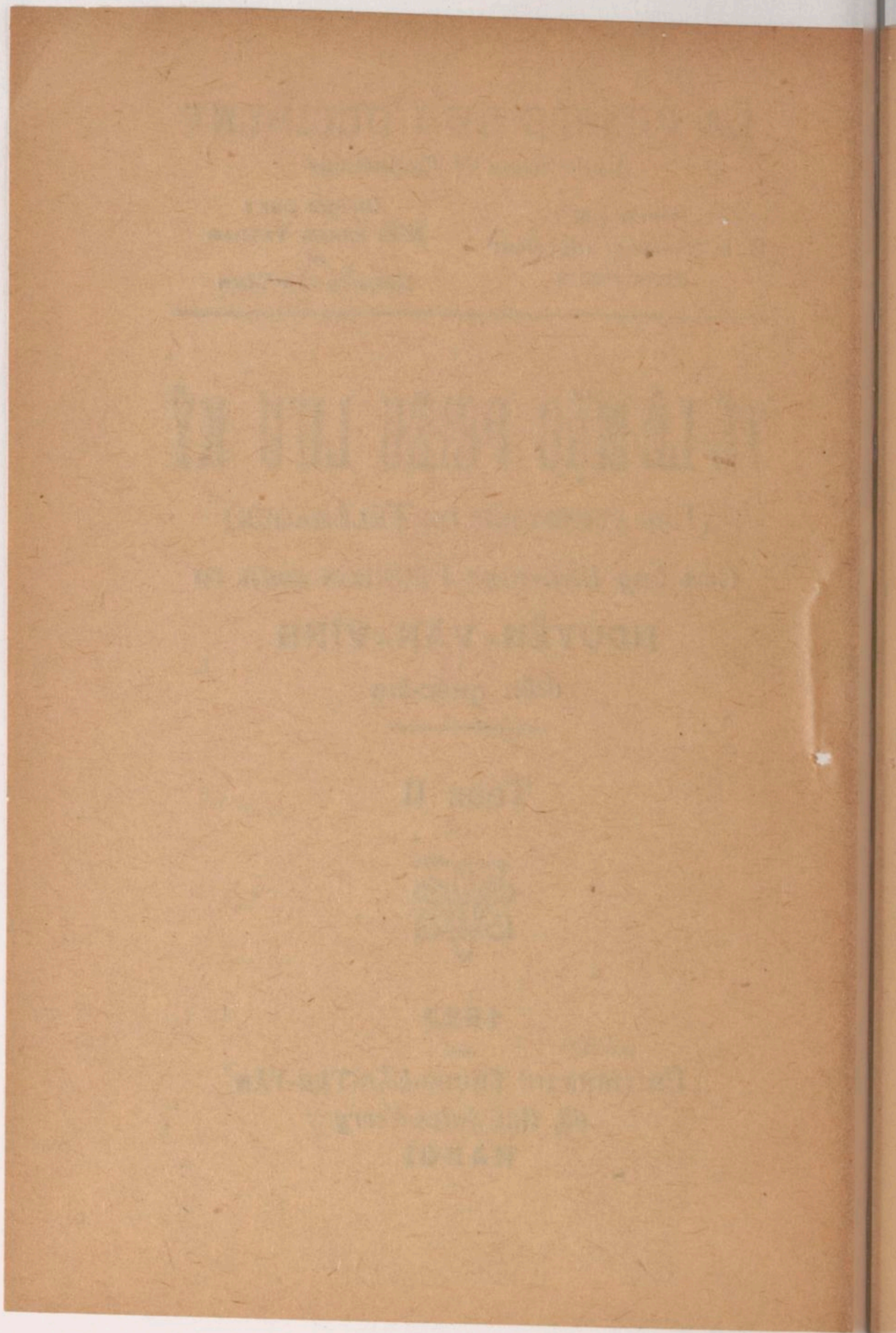


1927

ÉDITIONS DU TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN

68, Rue Jules-Ferry

HANOI



TÊ-LÊ-MẶC PHIÊU LU'U KÝ

(LES AVENTURES DE TÉLÉMAQUE)

Của ông linh-mục FÉNELON soạn ra

NGUYỄN-VĂN-VĨNH

diễn quốc-âm

HỒI THỨ XI

Vua Y-đô-mê-nê kể chuyện cũ. Quá nghe nịnh-thần Bê-lô-tê-xi-la-xi (Protésilas) mà ghét bỏ người đại-hiền Phi-lộc-lê-xi (Philoclès). Bê-lô phản gián, vua cả nghe, sai Phi-lộc đi sứ, rồi lại sai Ti-mô-cách-lạp (Timocrate) đi theo mà giết. Chẳng ngờ Ti-mô dể lỗ, bị Phi-lộc bắt được, thú hết chuyện đầu đuôi với Phi-lộc. Phi-lộc giao thủy-đạo cho Bô-ly-mên (Poly-mène) rồi đến làm ản-sĩ ở cù-lao Xa-mô-xi (Samos). Sau vua biết mắc mưu quyền-thần, mà cũng vẫn tin dùng không dám bỏ. Men-tô khuyên vua đem đây Bê-lô và Ti-mô ra cù-lao Xa-mô-xi mà cho với Phi-lộc về triều trọng-dụng. Hê-giê-díp (Hégésippe) phụng mệnh đem đưa nịnh-thần đi đây, đến Xa-mô-xi thấy Phi-lộc yên phận làm ản-sĩ một nơi. Phi-lộc không muốn về, sau biết là lòng trời mới chịu đi theo Hê-giê-díp về, đến Xa-lăng-ta vua thân ra nghênh-liếp về giao trọng chức để giúp đỡ chỉnh-đốn lại các việc trong nước.

Vua phán rằng:

Bê-lô-tê-xi-la-xĩ (*Protésilas*) hơn quả-nhân vài tuổi. Quả-nhân tin yêu hơn cả các đình-thần. Tính y nhanh-nhẹn mà quả-cảm, vừa ý quả-nhân lắm. Y lại khéo chiều lòng quả-nhân trong những cuộc chơi vui. Bấy giờ có người Phi-lộc-lê-xĩ (*Philoclès*), quả-nhân cũng tin yêu lắm. Bê-lô nay một câu mai một câu thế nào, quả-nhân bỗng nhiên đem lòng ngờ ghét Phi-lộc, Phi-lộc vốn là người biết sợ thần-minh, lại có khí-tượng người quân-tử, nhưng tính nết khí thuần-hòa quá. Y thường không lấy sự kiêu căng làm can-đảm, lại cứ một niềm khắc-kỷ, chẳng bao giờ chịu làm những việc đê-tiện. Quả-nhân hồ có lỗi gì thì y hay tự tiện ngăn-can. Dầu khi y không dám nói nữa, thì y cũng cứ làm một bộ mặt buồn rầu, hơn là mắng quả-nhân. Lúc đầu thì tính cương-trực ấy quả-nhân cũng ưa lắm, quả-nhân thường khen y và đoan-kết với y rằng suốt đời quả-nhân xin nghe lời khuyên bảo, để chữa những kẻ tội nịnh. Y thường hết sức khuyên quả-nhân noi dấu đức Mi-nô-xĩ để làm cho trăm họ được vẻ vang. Tuy y không có được đủ các hiền đức như Men-tô hiền-công, nhưng các lời khuyên dạy của y, quả-nhân lấy làm dễ nghe lắm. Bê-lô-tê-xi-la-xĩ vốn có bụng muốn lộng quyền, có ý ghen tị với

Phi-lộc, nay gièm câu này, mai gièm điều khác mãi thế nào, quả-nhân dần dần thấy chán Phi-lộc. Vả Phi-lộc lại không phải là người nóng nảy, thấy Bê-lô có ý len cạnh thi đề vậy cho mà len lỏi, khi nào nhận được vào cung yết-kiến quả-nhân, lại cứ những lời cương-trực khuyên ngăn mà thôi. Thi ra y chỉ lo cho quả-nhân mà không nghĩ đến việc mình.

Bê-lô cứ nay một câu, mai một câu nói mãi, lần lần làm cho quả-nhân tin rằng Phi-lộc là một kẻ gián-thần yêu nghiệt, điều gì cũng bài trách; mà lại không thấy tâu xin việc gì bao giờ, thì tất là có tình không muốn nọ ơn vua, quyết chí thu lòng thiên-hạ và làm ra mặt ở trên cả những vinh-dự thường của kẻ làm tôi. Bê-lô lại nói rằng Phi-lộc gián-chính trước vua một cách tự-do thế nào, thì ra ngoài gièm pha những công việc triều-dinh cũng tự-do thế ấy, chẳng biết kiêng nể chút nào; lại làm hẳn ra mặt người chẳng phục trên. Thật là có ý hạ giá người trên để lộ tài đức mình cho thiên-hạ phải phục, mà kiếm đường thoán-nghịch.

Quả-nhân mới nghe thì cũng không tin rằng Phi-lộc có ý phản. Bởi vì lòng ngay thẳng, dạ trung-thành, bao giờ cũng vẫn có điều tự-nhiên, không ai giả dối được. Quả-nhân có ý xét cách điệu Phi-lộc, thì không

phải là người khi-trá. Nhưng tính cương-trực của Phi-lộc, ngày nào cũng có việc tâu can, thì lâu dần làm cho quả-nhân cũng phải ói tai. Một bên thì Bê-lô hết lòng chiều tình trẫm, mỗi ngày một bày đặt ra cách vui chơi mới cho trẫm giải muộn, thì trẫm lại càng đem lòng ghét kẻ khuyển ngán, quanh năm chỉ có mấy lời đạo-đức.

Bê-lô gièm bợn mà không thấy quả-nhân nghe cả mọi lời, thì có ý căm tức, từ đó lại đổi nước cờ, không gièm pha chi nữa, định dùng những kế diệu hơn lời nói. Một bữa kia, Bê-lô tâu xin với trẫm sai Phi-lộc đem hải-quân đi đánh thủy-quân Các-ba-xi (*Carpathie*) mà rằng: Bệ-hạ hẳn biết rằng tiều-thần đã khen Phi-lộc; tất chẳng phải là khen dối. Phi-lộc là người có can-đảm, lại tài riêng nghề đánh giặc. Vậy tiều-thần tưởng việc này bệ-hạ sai Phi-lộc đi là hơn cả. Dầu tiều-thần với Phi-lộc có tư hiềm, nhưng cuộc yên nguy của bệ-hạ là trọng, thà rằng tiều-thần để bệ-hạ tin dùng Phi-lộc còn hơn là để lỡ việc nhà-nước.

Quả-nhân thấy Bê-lô xử cách ngay thẳng, cách công-bình như thế, thì quả-nhân lấy làm thỏa-thích, vì quả-nhân đã giao cho Bê-lô quyền cao chức trọng nhứt trong nước. Quả-nhân mừng mà hôn Bê-lô ngay trước Triều-dình, bụng vẫn nghĩ trong cơn nguy.

cấp mà trao được trọng trách cho người tối đạo-đức, không đoái đến danh lợi như Phi-lộc, thì là may cho quốc-gia lắm. Than ôi! thế mới biết làm vua là khổ! Thi ra Bê-lô biết bụng quả-nhân hơn là quả-nhân tự biết bụng mình. Nó biết rằng vua chúa thường đa-nghi mà lại hay vô-ý. Đa-nghi, là vi quanh mình chỉ những kẻ mưu lừa chực phản luôn luôn; vô-ý, là bởi thường ham mê sự vui vẻ, hay tin ở kẻ khác nghĩ ngợi cho mình. Vậy nó biết rằng sai Phi-lộc đi đánh giặc, thì tất Phi-lộc sẽ làm ra được nhiều việc xuất-sắc, mà hễ Phi-lộc làm nên việc xuất-sắc thì tất lại càng dễ hồ-nghi, nhứt là trong khi vắng mặt Phi-lộc, thì nó gièm pha càng tiện lắm.

Phi-lộc vắng mệnh bước ra đi, đã phòng ngay cơ phản-gián, bèn từ biệt quả-nhân mà tâu rằng: xin Bệ-hạ biết cho rằng từ nay trở đi hạ-thần không có miệng nào ở đây mà cãi những lời to tiếng nhỏ nữa. Từ rày chỉ có kẻ thù của hạ-thần là được tâu bệ-hạ mà thôi. Vậy thì hạ-thần đem tính-mệnh đi giúp nước phen này, chẳng những đã biết rằng dầu có công cũng chẳng được thưởng, mà lại còn mắc phải mưu lừa, rồi sẽ mất lòng chúa mền. Quả-nhân bèn bảo y rằng: Người nghĩ vậy thì lầm rồi. Bê-lô tâu khen người nhiều lắm, chứ không gièm báng người như người đương gièm báng y đó. Bê-lô khen

ngươi, có lòng hâm-mộ ngươi, lại tâu với trẫm xin trọng-dụng ngươi là phải. Vả chẳng, ví dù y có gièm ngươi đi nữa thì trẫm cũng không tin. Vậy thì ngươi khá yên lòng, chớ ngại điều chi, cố sức mà lập công với nước. Phi-lộc từ-giã quả-nhân rồi đem quân đi, để quả-nhân bản-khoản nghĩ-ngợi.

Quả-nhân nay xin thú thật với hiền-công. Khi ấy quả-nhân bản-khoản, là vì quả-nhân vẫn biết rằng phạm việc triều-chính, nghị-sự nên có kẻ nọ kẻ kia, chứ không nên chuyên vấn một người. Quả-nhân vẫn biết rằng nhờ có những lời cương-trực của Phi-lộc mà quả-nhân đã tránh được khỏi nhiều bước nguy-nan, mà những bước nguy-nan ấy chính bởi nết kiêu-căng của Bê-lô cho nên đã gặp phải. Quả-nhân vẫn tin rằng Phi-lộc là người tâu trung, khuyên ngăn nhiều điều rất phải, mà Bê-lô thì thật hiếm những nết ấy. Song quả-nhân đã trót để cho Bê-lô tự tiện quyết lấy nhiều việc, khi tâu bàn điều gì thì y đã quen một giọng yêu-quân, quả-nhân dầu biết rằng trái mà cũng phải nghe. Vả chẳng bấy nhiêu lâu quả-nhân có hai người phản-đối nhau bên mình, mà hết sức không sao làm cho hợp ý nhau được, thì cũng đã khi mỗi, thôi thì cũng quyết một điều, dầu việc quốc-gia chẳng lợi, nhưng được nhẹ mình đôi chút. Quả-nhân biết vậy

là nhu-nhuộc. Nhưng dù biết thế, tự mình vẫn phải dối mình, đã trót làm càn mà lại cho là phải lẽ. Song dẫu lỗi chẳng dám thú ra, mà bụng vẫn bần-khoăn áy-náy. Về sau cũng vì cái bần-khoăn ấy mà đã làm càn lại làm càn thêm nữa.

Phi-lộc đem quân đi, nhân giặc không phòng bị mà thắng ngay được một trận to, định đem quân về tức-khắc, kéo sợ khi vắng mặt bị kẻ gièm chê, Bê-lô chưa kịp bày mưu phản-gián, thấy vậy bèn tâu xin sai ngay sứ-giả mang thư cho Phi-lộc, bảo phải thừa thắng mà cho quân lên bộ, kiêm tính đất Các-ba-xi. Trong khi ấy thì Bê-lô bày mưu gian, để cho thủy-quân của Phi-lộc thiếu lương, thiếu khí-giói. Và trong mệnh-lệnh lại còn bắt Phi-lộc phải làm nhiều việc trái phép dụng binh, để cố khiến cho lỗ công việc.

Trong khi ấy thì Bê-lô âm mưu với một tên thị-vệ thường hầu hạ bên mình quả-nhân. Tên ấy vốn là tay nội-ứng của nó, do-thám từng điều để thuật lại cho nó biết. Ngày thường hai đứa vẫn làm ra dạng không quen biết. Đứa ấy tên là Ti-mô-cách-lạp (*Timocrate*). Một bữa Ti-mô nhân khi quả-nhân ngồi có một mình, vào mặt tâu rằng có việc mưu phản to, nguy cấp lắm. Phi-lộc muốn thừa thế thủy-quân vừa thắng trận mà tự xưng

vương ở xứ Các-ba-xi. Quân tướng đồng mưu hết cả, lính tráng được nhờ ơn Phi-lộc cấp cho nhiều tiền bạc, lại được tự-do hống-hách ở đất người, thì một lòng với tướng. Muôn tâu, Phi-lộc từ khi đại-thắng, quá cậy mình những muốn dọc ngang. Kể tôi hèn nhân bắt được bức thư này để làm tang, dám xin Bê-hạ nghĩ phương trừng-trị, kéo vạ đến nơi bây giờ.

Quả-nhân xem thư, tự dạng hình như chính phải tay Phi-lộc. Ngờ đâu là việc trá mạo. Thư ấy chính là của Bê-lô âm-mưu với Ti-mô mà làm ra. Quả-nhân xem xong lấy làm kỳ lắm. Đọc đi đọc lại mấy lần, chữ thì như phải, mà nghĩ không có lẽ nào. Phi-lộc xưa nay vẫn một lòng ngay thảo, một dạ trung-thành. Nhưng biết tính làm sao? Tờ này chữ ấy rành rành.

Khi thắng Ti-mô đã thấy quả-nhân mắc mưu rồi, nó lại cả gan dùng hết phương lừa dối, làm ra dạng lúng túng dụt dè mà tâu nhỏ rằng: Kể ngu-thần xin chịu tội mà dám mật tâu Bê-hạ một-câu này ở trong nguy thư: Phi-lộc trong lời gửi về cho bạn, có câu bảo bạn cứ lại nói thật với Bê-lô đại-thần về một việc chi đây không nói rõ chỉ đánh dấu hiệu bằng một chữ số. Như thế thì quả thị Bê-lô đại-thần cùng với Phi-lộc đại-thần đã quên thù cũ mà hiệp mưu với

nhau để phản Bệ-hạ đây. Bệ-hạ còn nhớ Bê-lô tâu xin Bệ-hạ cho Phi-lộc đi đánh Các-ba-xi. Vả lâu nay Bê-lô không thấy gièm chê gì Phi-lộc như ngày trước nữa, mà lại có ý ngợi khen. Tung bốc nhau lên, thì thật là hai người âm mưu với nhau chứ chẳng không. Tất nhiên hai người này đã định chia nhau thiên-hạ. Mà nghe như quân đi thiếu thốn, lương thực thì ít, khí-giới không đủ, hãn-bọn này quyết chí làm cho Bệ-hạ mất hết hải-quân mà phản cho dễ đây. Ví chẳng hai người còn hãn nhau thì đâu lại có làm ra thế. Hãn đi rồi, nhắm rồi! Hai gã hợp nhau là để cùng đồ một việc bất-trắc, cùng mưu một sự tiếm ngôi đây. Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ ngu-thần đây dám vào qui tâu Bệ-hạ điều ấy, cũng biết là phạm một tội rất to, mà ví bằng Thánh-chúa chẳng tin cho nữa, thì có dễ lại lụy tới thân, vì nhị vị đại-thần quyết không dong kẻ dưới dám thóc mảch chuyện người trên. Nhưng, muôn tâu, việc xã-tác là trọng, thân ngọc vàng Bệ-hạ là to, chứ như cái tính-mệnh kẻ ngu-thần đây phỏng có bao nhiêu mà quản. Vả nghĩa quân thần phải thế, xin lượng Thánh-hoàng dủ thứ đi cho. Kẻ tôi hèn tâu thật.

Mấy lời sau đó, làm cho quả-nhân nghĩ ngợi vô cùng. Chắc hãn Phi-lộc đã bội phản, mà Bê-lô kia ắt cũng không ngay. Vậy mà

Ti-mô lại còn nắn ni tâu mãi : Dám xin Bê-hạ sớm liệu mới xong. Vì bằng Bê-hạ chờ khi Phi-lộc đã lấy được Các-ba-xi rồi, thì e công việc đã lỡ không sao bảo-thủ được nữa. Xin bệ-hạ khi còn liệu kịp, sai ngay đi bắt Phi-lộc về trị tội.

Quả-nhân lấy sự gian-dảo của người ta mà góm ! Không biết tin ai được nữa. Khi đã chắc rằng Phi-lộc làm phản rồi, thì tưởng ở thế-gian không còn lấy ai làm kẻ trung-thần. Quả-nhân cũng đã quyết sai người đi giết Phi-lộc, nhưng còn e gã Bê-lô, chưa biết nghĩ kế nào mà trừ được nó. Quả-nhân sợ rằng phải tin Bê-lô thật có lòng phản, mà tin dùng ý nữa thì cũng chẳng dám tin nào. Sau ngần ngại chán chê rồi quả-nhân sai vờ Bê-lô mà ngỏ ý nghi ngờ Phi-lộc. Gã nghe nói thì làm ra dạng giạt mình ; lại kể công-dức con người ngay thẳng xưa nay. Y tận từ mà tâu, cho rõ ra rằng nay đã một lòng một dạ với Phi-lộc rồi. Một bên thì Ti-mô cách-lạ lại phách thêm vào, để khiến cho quả-nhân kíp sai người đi hại Phi-lộc ngay.

Đó, Men-tô hiền-công thử tính, làm vua một nước cái thân cực khổ biết dường nào, một mình làm cái trò chơi cho lũ gian-thần khi-trá. Hiền-công tính như thế thì muôn người run sợ qui dưới chân mình, mà đã chắc dầu là sừng !

Bảy giờ quả-nhân mới nghĩ ra một kế tưởng đã tuyệt diệu, đã chắc phen này gã Bê-lô cũng phải giết mình. Quả-nhân bèn sai ngay tên Ti-mô-cách-lạp phụng mệnh đi giết Phi-lộc. Bê-lô giả dối cho đến nước, quả-nhân tưởng y bị Ti-mô phản-gián thì y dối quả-nhân lại càng dễ lắm. Ti-mô đi. Đến nơi thì thấy Phi-lộc đương lúng túng đem quân lên bộ, quân lương khí-giới đều thiếu thốn cả. Bê-lô vốn chưa chắc được kế mao nguy-thư đã dặt, cho nên phải nghĩ sẵn mưu khác, khiến cho trận đã thắng mà nên bại, thì tất nhiên quả-nhân phải tức giận Phi-lộc mà trừ đi. Phi-lộc vâng mệnh đi đánh một trận rất khó khăn, mà chỉ nhờ có can-dảm, có tài-năng, quân có lòng yêu mến. Dầu trong quân tướng ai cũng biết rằng đem quân lên bộ là trái binh-pháp, nhưng ai nấy cũng gắng sức mà làm cho được trou phận-sự, đem tính-mệnh, đem vinh-dự của mình mà để vào việc đó. Ở dưới quyền một ông tướng yêu lại khôn ngoan như thế, thì ai là kẻ chẳng muốn liều mình.

Ti-mô-cách-lạp dám làm thích-khách đến hại một bậc đại-tướng ở giữa đám quân yêu mến như con yện cha, thì thật là dám đương một việc rất nguy nan, nhưng khi lòng cao vọng nó đã làm cho lòa mắt rồi, thì không còn biết tính nước nữa. Số là Ti-mô-cách-

lập những mong làm xong công việc cho Bê-lô, thì chắc hai đũa sẽ chia tay nhau mà khiến được quả-nhân, cho nên không biết việc gì là việc khó nữa. Mà Bê-lô thì không thể nào để cho Phi-lộc cùng đội trời chung được nữa, vì còn nom thấy Phi-lộc, là như thấy người bắt mình ngậm miệng mà kể lại tội ác của mình, vả nếu không giết được nổi, lại nguy một nổi: Phi-lộc mà diện tấu lại được với vua, thì bao nhiêu việc đã trù tính hỏng cả.

Ti-mô-cách-lạp kỳ thủy âm mưu với hai viên đại-úy, làm tùy-tướng theo luôn bên mình Phi-lộc. Ti-mô thay mệnh quả-nhân mà hẹn trong thưởng cho hai viên ấy. Đoạn rồi lại bảo Phi-lộc rằng vua sai đem mật tin đến báo cho hay, duy chỉ có hai viên đại-úy là được nghe chuyện mà thôi, Phi-lộc bèn cùng ba người đóng cửa ở trong phòng nói chuyện. Ti-mô nhìn trước nhìn sau, rồi rút dao găm đâm cho Phi-lộc một nhát. May đâm trượt, Phi-lộc chẳng giết mình chút nào, giăng phắt ngay được con dao, rồi dùng dao ấy mà cự lại với ba đũa. Y kêu lên thì quân ngoài chạy vào, phá cửa phòng ra, cứu được Phi-lộc thoát khỏi tay ba đũa hung-ác. Số là ba đũa cũng chột dạ, cho nên trong việc táo tợn mà ngượng tay chân. Quân của Phi-lộc bắt được ba

Đứa đã toan đem xé nhỏ, nhưng Phi-lộc lại can ngăn. Rồi Phi-lộc gọi Ti-mô-cách-lạp vào một nơi mà hỏi nhỏ xem vì căn-cớ gì mà làm ra sự can rỡ như vậy. Ti-mô sợ chết, liền giờ ngay lệnh-chỉ của quả-nhân ra, rồi thuật lại cho Phi-lộc biết hết chuyện đầu-đuôi, Bê-lô mưu hại thế nào.

Phi-lộc thấy lòng người nham hiểm như thế, thì lấy làm giật mình, nhưng y quyết ngay một điều rất khoan-từ. Phi-lộc tuyên cáo cho cả quân biết rằng Ti-mô-cách-lạp là oan; sai mấy người giữ kỹ Ti-mô vài hôm, rồi cho dẫn về đến Cách-lý-đề. Còn thủy-quân thì y tuân theo lời chiếu, giao cho Bô-ly-mên (*Polymène*) làm Tổng-thống (Nguyên khi quả-nhân sai Ti-mô-cách-lạp đi giết Phi-lộc, thì có ban cho y một tờ chiếu nói rằng khi đã giết được Phi-lộc rồi, phải giao quyền Tổng-thống của Phi-lộc cho Bô-ly-mên). Sau rồi Phi-lộc lại dụ quân tướng phải một lòng trung nghĩa với quả-nhân, rồi ngay đêm hôm ấy, kiếm một chiếc thuyền nhỏ nhẹ đi sang cù-lao Xa-mô-xĩ (*Samos*) yên phận^h nghèo mà làm an-sĩ, lấy nghề khắc tượng mà sinh nhai, không muốn nghe ai nói chuyện đến những người lừng đảo tệ ác làm gì nữa, nhứt là những chuyện các ông vua, y cho làm những kẻ khổ nhứt và không có mắt nhứt trong thiên-hạ.

Đến đó thì Men-tô bảo Y-đò-mê-nê hãy ngưng câu chuyện lại, mà hỏi rằng: Thế thì đại-vương trong bao lâu mới vỡ ra sự thực? Vua đáp: Quả-nhân chẳng mấy bữa biết hết cơ-mưu của hai đũa loạn-thần. Rồi sau hai đũa cũng bất hòa với nhau, vì kẻ gian không đồng-tâm với nhau được mãi. Bởi hai đũa về sau ghét nhau, mà quả-nhân biết được rõ cái cơ nguy-hiểm của quả-nhân đã trải qua vì chúng nó. Men-tô lại hỏi: Vậy thế thì đã biết rồi, đại-vương có tìm phương mà trừ khử cả hai đũa đi hay không? Vua rằng: Thau ôi! hiền-công há lại chẳng biết cái tình nhu-nhờ của kẻ làm vua hay sao? Khi đã trót bỏ chân tay mà để cho những đũa gian-thần chuyên quyền rồi, thì hình như không có chúng nó không xong được, không còn mong mỗi lấy lại được cái quyền tự-do của mình nữa. Nhiều khi những đũa mình khinh bỉ nhứt, lại chính là những đũa mình trọng dụng nhứt. Quả-nhân tuy khiếp gã Bê-lô, mà trọng trách vẫn để ở tay gã Bê-lô. Lại thay! là nhiều khi quả-nhân còn cho là may mà gặp được người tài như nó, quả-nhân đâu có lúc muốn lấy lại cái quyền lớn đã trao ở tay nó rồi, nhưng hình như nhắc mình không nổi, muốn mà chẳng dám. Và chẳng có nó thấy nhẹ mình, nó khéo chiều

tính nết quả-nhân, lại khéo làm ra mặt ngay thảo, chỉ vì quyền lợi của quả-nhân mà thôi. Sau nữa mình đã làm lại còn kiếm lễ dung thứ cho mình, mà nói rằng đạo-đức nhân-gian không có. Quả-nhân không biết kiếm được người hiền mà trao việc nước, thì lại tưởng rằng trong thiên-hạ chẳng có người hiền, và sự trung-trực chẳng qua là một tiếng hư-ngôn. Quả-nhân thường lại nghĩ rằng: Làm long trời lở đất để ra cho khỏi tay đũa gian-thần nọ, để mà lại rơi vào tay đũa gian-thần kia, thì phỏng có ích gì đâu!

Trong khi ấy thì hải-quân có Bô-ly-mêm làm Tổng-thống kéo về, quả-nhân cũng chẳng tưởng gì đến sự lấy Các-ba-xi nữa. Còn Bê-lô thì nghe tin Phi-lộc thoát khỏi nạn sang ở yên bên đất Xa-mô-xĩ, lấy làm buồn rầu lo sợ, dẫu chẳng dám lộ ra, quả-nhân cũng biết.

Men-tô đến đây lại bắt Y-đô-mê-nê ngừng câu chuyện lần nữa mà hỏi xem khi mưu gian đã lộ ra như thế thì có để cho Bê-lô chuyên quyền nữa không? Y-đô-mê-nê đáp: Quả-nhân vốn đã ghét công việc, lại không có sức chuyên cần việc gì được, cho nên ngại ngừng không thể sao dứt cho khỏi tay nó được. Phần e nề-nếp xưa nay đã sẵn, tự dung lại phải đổi cả đi mà xếp đặt lại, phần ngại phải giao việc cho người khác khéo nhọc mới được quen tay. Quả-nhân nghĩ

việc ấy nặng nề lắm, làm không sao nổi. Bởi vậy cho nên âu đành giả đại làm ngây, nhắm mắt cho khỏi nom thấy những mưu gian chước dối của thằng Bê-lô-tê-xi-la-xĩ. Gián hoặc quả-nhân có gặp người tin cần được, thì thở than mấy lời cho nhẹ tấm lòng rầu mà thôi. Như vậy thì quả-nhân tưởng chỉ bị dối có nửa mà thôi, vì bị dối mà biết rằng bị dối. Thỉnh thoảng quả-nhân lại tỏ cho Bê-lô biết rằng quả-nhân bất đắc dĩ mà chịu để nó chuyên quyền, nhưng lòng kiên-nhẫn của quả-nhân đã thấy mê mõi. Nhiều khi quả-nhân lại lấy sự phản đối với nó làm vui miệng, tại trước triều-đình, quả-nhân bài bác những công việc nó làm, và quả-nhân làm trái ý nó một đôi việc thì sượng bụng. Nhưng vốn nó đã biết tính kiêu-hãnh và nết làm biếng của quả-nhân rồi, thì dầu nó có thấy quả-nhân thỉnh thoảng đăm đờ người như thế nó cũng không kỳ quẩn gì. Nó lại càng thêm khôn ngoan, thêm mưu chước mà dối quả-nhân. Khi nó làm ra ân cần hầu hạ, lúc nó làm ra dạng mềm mỏng vào luồn ra cúi; lúc thì nó khéo nói bở nhõ để khiến cho quả-nhân phải theo như ý nó. Nhất những khi nó thấy quả-nhân đã ra mặt buồn rầu vì nó, thì nó lại càng gia công chiều tình quả-nhân, nó lại bày đặt thêm ra trò nợ cuộc kia để cho quả-nhân được

vui chơi thỏa thích ; hoặc nó lại xui quả-nhân làm ra việc gì khó khăn, quả-nhân phải dùng đến nó mới được, rồi nó khéo gia công dùng sức kỳ cho quả-nhân-lại phải tin nó mới nghe.

Tuy rằng quả-nhân đã có lòng nghi, mà cách ấy khiến cho quả-nhân không bao giờ quyết bỏ được nó. Khi quả-nhân có việc gì khó tính, đến nó là việc phải xong. Quả-nhân đi đến đâu ai nấy run sợ cũng bởi nó. Nói tóm lại thì quả-nhân không sao quyết hại nó được. Nhưng quả-nhân cũng biết rằng tin dùng nó mãi như thế, tất là làm cho kẻ trung-trực phải lánh đi xa hết cả. Từ đó trong triều-đình, lúc hội-nghị, không bao giờ quả-nhân còn được nghe thấy lời nói tự-do nữa. Sự thực mỗi ngày một đi xa. Còn sự sai lầm dối trá, là cái cơ mất nước của những hôn-quân, thì hình như ám ảnh đầu bên mình quả-nhân, chực làm hại cho đáng cái tội bỏ người hiền, dùng người gian nịnh. Đến những kẻ xưa kia đã nhiều phen tỏ tấm trung-can với vua với nước, mà từ đó cũng thấy giữ-gìn, chẳng ai dám nói gì nữa. Đến như quả-nhân đây, Men-tô hiền-công hỏi, quả-nhân hình như cũng e rằng cái ánh sáng thực-trạng nó xuyên qua được mấy vòng tội nịnh mà thấu đến mắt quả-nhân mắt. Bởi vì phạm người ta đã không có gan

theo nỗi đường ngay, thì biết đường ngay mà làm gì? Có phải chỉ tổ làm cho lòng ta phải hối hận không yên, thì ra quả-nhân biết mình ở nơi hắc-ám mà không sao lánh ra được khỏi. Phần thì nét lười biếng chẳng muốn cựa mình, phần thì chịu sức đè nén của Bê-lô lâu ngày đã quen, nghĩ đến sự phải hồi tỉnh lại mà nản mà mất cả hi-vọng. Vậy mà quả-nhân biết nỗi mình là cực, chẳng muốn nom thấy cũng chẳng muốn để cho ai nom thấy. Hiền-công có lạ gì cái tính kiêu-hãnh xằng của kẻ làm vua xưa nay. Không bao giờ chịu mình là trái. Khi đã trót phạm một tội, thì thà phạm thêm trăm tội nữa để che đậy một tội đầu còn hơn phải chịu nhận một tội trước. Đã bị dối một lần thì thà rằng chịu dối cả đời, còn hơn phải nhận rằng mình bị dối, hay là biết mình bị dối mà hồi tỉnh lại. Đó là cái phận những vua hèn yếu lại không chăm chỉ việc triều-đình. Ấy chính là tình cảnh quả-nhân, lúc quả-nhân sắp phải đi đánh giặc Đạc-la-á.

Quả-nhân đi thì giao quyền quốc-chinh lại cho Bê-lô-tê-xi-la-xĩ. Nó cầm quyền một cách rất ngược ác bất nhân. Cả nước Cách-ly-đề phải làm than cực khổ, mà không ai là kẻ dám tâu thật cho quả-nhân biết nỗi dân bị uất ức thế nào. Ai cũng biết rằng quả-nhân sợ phải mở mắt, rằng ai mở miệng

nói là quả-nhân để cho chết với tay thẳng phản tặc. Nhưng dân ngậm đắng bao nhiêu, thì tình cảnh càng khổ não bấy nhiêu. Về sau Bê-lô lại bắt quả-nhân phải đuổi kiện-tướng Mê-ri-ôn (*Mérione*) là người thân-cận của quả-nhân đã lập nên công to ở Đặc-la-á. Số là nó thấy ai được lòng quả-nhân, hoặc ai có công với quả-nhân thì nó cũng ghen tị mà tìm cách hại.

Men-tô ông hỏi, ông phải biết rằng bao nhiêu tai nạn của quả-nhân về sau cùng ở đó mà ra cả. Dân Cách-lý-đề mà làm loạn, thật chẳng phải là bởi ta giết con, chính là bởi các đấng thần-minh thấy ta nhu nhược mà căm tức đã lâu, lại là bởi Bê-lô nguy-thần đã làm cho muôn dân cùng oán thán. Khi quả-nhân rút gươm ra mà đâm chết Thái-tử, thì dân Cách-lý-đề vốn đã lâu ngày chịu áp-chế, lòng đã chứa chan tức giận. Vậy thì sự tàn ác sau cùng ấy, chẳng qua chỉ là một việc đến làm cho vỡ toác ra ngoài một cái tình uất-ức đầy chứa trong lòng thiên-hạ đã lâu.

○ Ti-mô-cách-lạp bấy giờ cũng theo quả-nhân sang Đặc-la-á, rình quả-nhân từng điều nhỏ mọn rồi mật báo cả cho Bê-lô biết. Quả-nhân biết mình là bị chúng bó buộc mà không sao vùng vẫy ra nổi. Khi quả-nhân về

đến kinh nhà, dân nổi loạn, thì Bê-lô và Ti-mô hai thằng đi trốn trước. Vì chẳng quả-nhan không đi trốn luôn, thì chắc hẳn chúng nó cũng bỏ quả-nhan mà chạy. Hiền-công ơi, vậy mới biết phàm những đũa khi được thế hoành hành ngao ngược, đến khi thất thế bao giờ cũng hèn-nhát run sợ. Hồ mất quyền chuyên-chế là thấy đầu lung lay trên cổ. Xưa kia vênh mặt bao nhiêu thì nay lại thân lươn luôn cúi bẩy nhiều. Chỉ một phút trụt ngay được từ trên cao vọt xuống dưới thấp cùng.

Men-tô bảo Y-đô-mê-nê rằng: Đại-vương đã biết rõ hai đũa bất nhân ấy rồi, sao lại còn cho chúng nó ở bên mình. Lão-phu còn nom thấy chúng nó ở kia là nghĩa làm sao? Chúng nó theo đại-vương sang đây thì cũng phải lẽ, mà đại-vương thương đến chúng nó cho một chỗ nương thân cũng là phải lẽ. Nhưng đại-vương đã trải qua bẩy nhiều nỗi đắng cay vì chúng nó, mà nay lại còn bỏ tay phó thác cả công việc cho chúng nó, thì điều ấy lão-phu không sao hiểu được.

Vua đáp lại: Hiền-lão há lại chẳng hay rằng những vua lười biếng không chăm công việc, xưa nay không lo nghĩ đã quen, thì đâu có duyệt-lich mà có làm gì. Điều gì cũng bất như ý, mà không dám quyết sửa lại điều gì. Bấy nhiêu năm đã quen bỏ bước,

khác nào xich sắt trói tay vào hai đũa ấy rồi. Lúc nào cũng phải thấy nó lù lù trước mắt. Từ khi quả-nhân sang đây, lại nghe chúng nó mà tiêu pha quá độ, làm cho nước mới khai-sáng đã khánh kiệt rồi. Giá không có hiền-công thì lại còn thêm được nạn binh cách nữa. Không có hiền-công thì quả-nhân lại trải một phen cực khổ nữa ở Xa-lăng-ta cũng như là ở Cách-lý-đề. May được hiền-công đến đây mở mắt ra cho, và gây cho quả-nhân được đôi chút can-đảm mà cự mình đề ra khỏi vòng nô-lệ. Quả-nhân không hay hiền-công đã làm thế nào, mà từ khi có hiền-công ở đây, quả-nhân nghe mình thấy đã đổi ra một người khác.

Men-tô lại hỏi từ khi công việc làm theo cách mới, thì Bê-lô ăn ở ra làm sao? Y-đô-mê-nê rằng: Từ khi có hiền-công đến đây, thì nó đã dùng hết mưu lừa chước dối. Trước hết nó đã gia công làm cho bụng quả-nhân ngờ vực. Nó không dám gièm chê gì hiền-công, song quả-nhân thấy nhiều kẻ khác đến mách rằng hai người xa lạ khả nghi lắm. Một người là con trai vua U-lich diên-đảo knắt khe; còn người kia thì là một người thâm trầm hiểm giảo. Xưa nay một già một trẻ vẫn quen đi lang bạc hết xứ này sang xứ khác, chừng đến đây cũng có cơ mưu gì đây. Chính miệng họ đã nói ra.

rằng đi đến đâu, dân xao xuyến đến đó. Đây ta là một nước mới dựng nên, chưa được vững vàng, hơi động e rằng đổ mất.

Còn Bê-lô thì không nói gì đến hiền-công, duy chỉ ngăn can quả-nhân đừng cải-lương chính-sách vội vàng như thế. Nó lại ra điều vì lợi-quyền của quả-nhân mà gián. Thường nói rằng dân phong phú tất biếng làm ăn, sinh ra kiêu ngạo, khó bảo, hơi có điều trái ý là làm phản ngay. Duy chỉ có sự nghèo khó cực khổ là khiến cho dân biết vâng phục quyền-chính nhà-nước. Cũng có khi nó lại cố giành lấy quyền thế khi trước để khiến cho quả-nhân phải theo ý nó ; Nó lại khéo tạ dĩ là vì nghĩa muốn hết lòng thờ giúp quả-nhân nên phải cố tiếm lấy oai quyền. Nó thường bảo quả-nhân rằng: Bê-hạ muốn cho trăm họ được vẻ vang sung sướng chẳng thấy đau, mà lại làm cho quyền nhà vua hóa kém. Mà Bê-hạ mất quyền, tất là làm hại cho dân, hại ấy đã nên, khó tìm phương cứu vớt lại được nữa. Bê hạ há còn chẳng biết đạo trị dân càng dè nén cho chặt bao nhiêu, dân càng thanh thoi yên ổn bấy nhiêu.

Quả-nhân có truyền lại cho nó rằng: Hễ quả-nhân xử cho muôn dân yêu mến, tức là muôn dân phải trọn nghĩa làm tôi. Dầu đỡ dân cứu vớt, mà không nhẹ tay cương

thiên-hạ; dựa gian ác trừng trị cho nghiêm; lớp thiếu-niên cho có giáo-dục; dân bắt phải tuân theo luật phép, phải noi nết dễ dàng, tiết độ, chịu khó làm ăn, thì khó chi mà chẳng vững nền xã-tắc. Người nói kỳ chưa! Há lại không có cách nào trị được thiên-hạ mà chẳng bắt thiên-hạ phải chết đói hay sao? Chính đâu lại có chính bất nhân độc ác như vậy! Kia xem trong hoàn hải biết bao nhiêu nước gặp vua hiền mà vẫn đình ninh một lòng mến chúa. Xưa nay những việc thoán nghịch nội loạn, chẳng qua chỉ bởi người trên quá ham danh vọng, hoặc là hay ghen tị nghi ngờ kẻ dưới; hoặc bởi cho kẻ bầy-tôi lộng quyền, kiêu hãnh quen thân; hoặc bởi để cho quan dân noi những tục dâm ô lười biếng, xa xỉ ăn chơi; lại còn bởi nhiều nhà chuyên võ nghệ quá, biếng nhác những nghề thiết dụng; sau nữa lại còn bởi dân bị ức bách quá phải tức giận làm liều; lại bởi vua chúa độc ác, kiêu căng, lười biếng đam mê vui thú mà quên không coi nom đến công việc các đình thần. Bấy nhiêu điều mới là những mối nội loạn, chứ không bao giờ để dân được no ấm, mồ hôi nước mắt ra có bát gạo ăn, đồng ra đồng vào mà lại rồi công làm loạn bao giờ.

Khi Bê-lô đã thấy quả-nhân nhứt quyết noi chính đạo rồi, thì nó đổi hẳn lối cũ;

phá chẳng nổi cũng xin theo đạo phải; lại còn giả dạng phục tùng, như kẻ mới thông tai mở mắt ra mà nhìn đường ngay lối phải; lại làm bộ tạ ơn quả-nhân đã chỉ bảo cho hay. Từ đó y có ý đón trước việc quả-nhân sắp làm mà làm trước, nào đỡ đần kẻ khó, nào giúp giập người nghèo. Khi nó vào tàu cho dân thiếu thốn, lúc nó ngăn can những việc xa hoa. Hiền-công đã được nghe thấy lời nó ca-tụng hiền-công rồi thì phải. Nó làm ra dạng tin cần hiền-công, lại hết sức lấy lòng hiền-công. Còn thằng Ti-mô-cách-lạp thì chừng như đã không thuận với Bê-lô nữa rồi. Thằng này ý muốn tự-lập; thằng kia thấy vậy sinh nghi. Cũng bởi hai đứa kẻ nhau mà quả-nhân nay biết được hết cả cơ mưu của hai đứa.

Men-tô mỉm cười mà hỏi rằng: Chết nỗi! vậy ra đại-vương biết hai thằng ấy là gian thần mà lại trọng dụng nó để cho nó làm cực mình trong bấy nhiêu năm à? Vua đáp: Hiền-công chưa biết những mưu cơ của bọn tôi nịnh khiến được vua hèn nhất lại không chăm công việc, cho đến tận đâu. Vả tôi đã nói hiền-công biết rằng độ rầy nó đã cải ác vi thiện, mà phục các tôn-chỉ của hiền-công về nghĩa vị dân. Men-tô nghĩ ngợi một hồi rồi nói rằng: Lão-phu vẫn biết rằng trước vua, tôi trung sao bằng đứa nịnh.

Đại-vương đây làm một cái tang chúng rành rành cho điều gớm ghê ấy. Đại-vương nói nhờ ta mà đã mở được mắt ra biết thằng Bê-lô-tê-xi-la-xĩ rồi. Lão-phu tưởng mắt đại-vương còn nhắm kín, vì nếu biết rõ, có đâu lại còn giao quyền quốc-chính cho cái thằng không đáng sống làm người ấy nữa. Đại-vương phải biết đũa ác chẳng phải là đũa không biết làm điều thiện bao giờ. Chúng nó làm điều thiện cũng dễ như làm điều ác, vì thiện ác chúng nó có quản đâu, qui hồ được việc cho chúng nó thời thôi. Chúng nó làm điều ác không có thiệt gì, vì lòng chúng nó không có chút lương-tâm nào, mà không có luân-lý nào kim tay nó lại cả. Mà chúng nó chẳng qua là một cái mưu che mặt thiên-hạ mà thôi. Nói cho phải thì dầu chúng nó làm ra việc đạo-đức, chúng nó vẫn là không hội được cái lý-tưởng đạo-đức. Chẳng qua là chúng nó có tài, thêm vào cho các tật xấu khác một cái tật xấu tệ nhất nữa mà thôi. Tật xấu ấy là tật giả dối. Như tình đại-vương bây giờ, hễ đại-vương còn chuyên đạo-đức ngày nào, thì thằng Bê lô nó cũng sẵn lòng mà làm đạo-đức với đại-vương ngày ấy, để giữ lấy quyền cao chức trọng. Nhưng hễ nó nghe thấy đại-vương hơi nóng, là nó vội vàng đem ngay đại-vương

vào cuộc quáng lòa, để nó lại hoành-hành làm hại thiên-hạ ngay đó. Trong khi có một đũa như thế nó ở bên mình, rình đón đại-vương từng giờ từng phút, và trong khi đại-vương biết Phi-lộc đại-hiền chịu nghèo khó, chịu nhần nhục ở cù-lao Xa-mê-xĩ, thì đại-vương lại đành lòng mà ở yên trên ngôi được hay sao?

Y-đô-mê-nê vương hồi hồi ! đại-vương đã biết rằng những kẻ gian-dảo lại táo gan thường hay đưa chúa đến chỗ nguy-hiểm. Nhưng đại-vương lại còn phải biết rằng các bậc quân vương còn hay phải một thứ nạn to nữa, là hay quên công đức kẻ xa xôi. Chỗ triều-đình kẻ bầy-tôi nhan nhản, thường vua không nhận được khắp mặt. Chỉ những kẻ ở luôn trước mắt, không dờ miệng nịnh là vua nghĩ đến. Còn kẻ đi xa khuất mắt thì quên rất chóng. Nhất là những tôi hiền, vì người hiền không hay nịnh, chỉ những khuyên ngăn những lời nghịch nhĩ. Kẻ không chỉ làm cho ai yêu thì trách nào mà vua chẳng quên. Những bậc ấy nào có quản gì, chỉ qui hồ làm hết nghĩa-vụ, thỏa thích lương-tâm là đủ.

Khi Men-tô đã nói xong bấy nhiêu lời, bèn khuyên Y-đô-mê-nê nên đuổi hai gã Bê-lô, Ti-mô đi mà gọi Phi-lộc về. Vua chỉ còn ngại có một điều là sợ Phi-lộc trách móc bẽ

Dàng, nói rằng: Quả-nhân xin thú thật với hiên-công, dẫu quả-nhân yêu mến Phi-lộc đến đâu, nhưng vẫn còn e phải ghéch mặt lên nhìn người ấy. Vả từ thừa quả-nhân còn nhỏ đã quen nghe những lời ca-tụng, những cách khéo chiều, vôi vàng sẵn sóc bên mình. Mà Phi-lộc là một người không biết những cách ấy. Quả-nhân hồ làm việc gì trái ý y, là y làm ra mặt nghiêm khó chịu quá. Những khi y cùng với quả-nhân bàn việc hai người riêng với nhau, thì y thường chấp đủ lễ, kính trọng một cách phải chăng, nhưng có điều nhạt nhẽo chẳng được mặn-mà.

Men-tô rằng: Thế mới biết những ông vua quen nghe lời tụng niệm, thấy ai ăn nói tự do, bàn bạc thật thà, thì gọi là nhạt nhẽo. Hễ thấy ai chẳng quen lưng lưng luồn cúi, chẳng phỉnh cho mà làm bậy, thì có khi lại gọi là thất-trung, chẳng biết sợ hãi cái oai mình. Những vua ấy, thì phạm những điều tự-do, những lời cương-trực lại cho là bất-kính, trái phép triều-đình. Thì ra cái tai nghe niệm đã mềm, động có lời không niệm là như đau như nóng lỗ tai. Nhưng vì dù Phi-lộc quả là người quá nghiêm như thế, thì cái vẻ người nhạt nhẽo ấy lại chẳng hay hơn cái vẻ mặt đường của đũa niệm-thần nham hiểm ru! Ai là người không tật. Mà

cái tật nói thẳng quá, đại-vương há lại chẳng cho là một tật igit nên sợ nhứt ru? Mà biết đâu, có dễ đối với những tật đã thâm nhiễm của đại-vương thì lại phải có người ngay thẳng như vậy mới xong. Làm sao mà khiến cho đại-vương chưa được cái nét chán nghe sự thật, mà bởi chúng nịnh mãi hóa quen đi rồi ấy? Tất lại phải có một người chỉ yêu sự thật và chỉ mến đại-vương mà thôi; một người biết yêu đại-vương hơn đại-vương yêu mình; một người nói thật với đại-vương chẳng sợ trái tai; một người trong khi tấu đối, dám cả gan mà phá hết những cách thoái thác của đại-vương. Người phải có ấy, là Phi-lộc-lê-xĩ đó. Xin đại-vương biết cho rằng trong suốt đời một ông vua, mà thiên-hạ sinh ra được lấy một người cương-trực đến sả thân như thế, ấy là đủ làm cho đời ấy gọi được là đời thái-bình. Người ấy tất là của báu nhứt trong công khố nhà-nước. Mà cái tai nạn nên lo sợ nhứt, là cái tai nạn bỏ mất người hiền, bởi vua đã ở trái đạo chẳng đáng thờ.

Còn những tật xấu của người hiền, thì cũng nên biết, nhưng dầu người hiền có tật cũng phải dùng. Tật xấu thì dần dần uốn nắn, nhưng chớ nhắm mắt mà theo cả mọi điều. Lời người hiền nói phải biết để tai

nghe cho hết. Phải thì kính thì trọng, lại phải cho trăm họ nom thấy mình biết phân đạo-đức với việc tà-gian. Mà nhứt là ở trong cảnh đại-vương bây giờ, khá mau mau mà đổi chính-sách đi. Những bậc đã nhiễm nết hư như đại-vương, thấy kẻ gian chỉ khinh bỉ mà thôi, khinh mà vẫn dùng, vẫn rộng ơn ban tài lộc cho; mà thấy người hiền thì cũng làm ra mặt biết người: nhưng chỉ khen hảo, không dám trao cho trọng chức, không dám để đến thân cận với mình, không dám giao ân ban nhiều phúc lộc cho người ta.

Vua Y-đô-mê-nê nghe nói bèn thú thật rằng nấn-ná chẳng vội buông thả cho người oan bị uất ức, chẳng vội phạt kẻ dối mình như thế, thật là đáng chê cười. Men-tô chỉ nói vài câu là khiến được vua phải bỏ đưa quyền-thân. Nghề thế, đã tỏ được cho vua chúa bị khi biết kẻ gian người nịnh, biết dùng chúng nó là hại, thì vua đã nặng mình bồi rối lâu ngày rồi, tất chỉ muốn trừ khử được ngay. Bao nhiêu tình xưa-nghĩa cũ, bỗng tan đi đâu mất cả, bao nhiêu công cán khi trước, quên ngay hết. Bỏ gian-thân rất dễ, quý hồ không nhìn thấy mặt chúng nó nữa.

Vua liền hạ mật chỉ sai Hê-giê-díp (*Hégesippe*) là một viên tướng hầu cận, đi bắt hai thằng Bê-lô-tê-xi-la-xĩ và Ti-mô-cách-lạp, đem đây ra cù-lao Xa-mô-xĩ, rồi triệu Phi-

lộc ở đó về. Hê-giê-dip tự dung được lệnh chỉ ấy lấy làm kỳ, bèn tâu rằng: Muôn tâu bệ-hạ, từ nay trăm họ được âu-ca. Bệ-hạ trải qua bao nỗi gian-nan, trăm họ đã trải bao cơn cực khổ, cũng bởi hai người ấy. Đã hai mươi năm nay, bao nhiêu người lương thiện phải lâm than, mà ai cũng sợ chúng nó tàn ác, chỉ những khóc vụng than thảm. Ai vô phúc mà dám vượt qua tay chúng nó, đi lối khác mà đến được trước bệ-hạ, cũng là bị hại với chúng nó. Nhân thể Hê-giê-dip lại tâu trình với vua trăm nghìn tội ác nữa của hai đũa ấy, mà vua chưa biết, vì không ai dám nói. Y lại thuật đề vua hay một việc mưu phản đề giết Men-tô. Vua thấy vậy lấy làm ghê gớm.

Hê-giê-dip phụng mệnh, vội vàng đem quân đến dinh Bê-lô mà bắt. Dinh ấy tuy nhỏ hơn dinh vua, mà tiện hơn đẹp hơn nhiều. Số là Bê-lô đã rút máu muôn dân mà trang hoàng nơi ở cho lịch-sự. Lúc Hê-giê-dip đến nơi thì Bê-lô đương ngồi trong phòng khách lát toàn bằng đá hoa, ở bên cạnh phòng tắm. Ngồi tựa ở trên giường trải nệm thảm thêu chỉ vàng, coi dạng hình như nhọc mệt; mặt mày hình không được yên, tối sầm, dữ tợn. Các bậc đại-thần thứ tự ngồi châu cả xung quanh, ở trên nệm trải, mặt nào

mặt nẩy như soi mặt quan trên mà bắt chước từ đến giọng nói vẻ cười, trên động đưa mắt là có kẻ trông. Ngài mới hở môi đã đưa nhau tấm tắc khen những ngọc sắp nhà châu chưa phun. Một anh ngồi kể lại những công đức quan tể-tướng, thôi thì có một nói ra muròì, lời nói văn hoa đến khó chịu. Một bác nữa lại tâu rằng xưa kia chúa-thần Giu-bi-tê, đã hiện xuống ban đêm với cố-bà, cho nên đẻ ra quan lớn, ngài chính là dòng dõi nhà chúa Ô-liêm. Một nhà thi-sĩ kia đến bình mấy câu thơ ca-tụng lại hoa quan lớn thừa bé đã nhờ chín vị Mưu-dư (*Muses*) (1) cho nên các mỹ-nghệ ngài sánh vai được với thần A-bố-lộ (*Apollon*). Một bác thi-sĩ nữa lại làm thơ mà gọi quan lớn là thủy-tổ các mỹ-nghệ, là cha trăm họ được nhờ ngài mà sung sướng vẻ vang. Trong thơ tả quan-lớn tay cầm cái sừng phong-túc (2).

Bê-lô ngồi nghe những lời ca-tụng ấy một cách lạt lẽo tri đề dàu, làm mặt không thiết, ra điều ta là kẻ còn đáng tụng nữa, gia ơn rộng mà chịu ngồi nghe những lời khen chửa đến nơi. Có một người ghé vào tai mà kể xấu Men-tô đương chính đốn việc tuần-phòng. Bê-lô mỉm cười, thì cả bọn cười ồ, tuy rằng nhiều người chưa nghe thấy chuyện chi mà cũng cười. Nhưng Bê-lô làm nghiêm ngay nét mặt lại, thì ai nẩy lại im phăng phắc,

chẳng dám he. Ở một bên thì có mấy viên nhà qui-phái ngồi ngóng quan lớn quay mặt lại, chờ ngài thềm nghe đến mình cho. Coi bộ dật dè lúng túng, đã hình như chực kêu xin việc gì. Lưng khom đầu cúi, làm ra bộ mặt rất đáng thương, khác nào như mẹ đứng trước miếu lờ thần mà kêu cầu cho con khỏi bệnh. Kỳ thay là bấy nhiêu người qui lụy, làm ra dạng thần-phục quan lớn, mà tình thật ai cũng cần răng nuốt giận.

Giữa lúc ấy thì Hê-giê-dip bước vào, tuyên cáo Mệnh Thiên-tử sai đến bắt gian-thần Bê-lô-tê-xi-la-xĩ đem đày sang cù-lao Xa-mô-xĩ. Bê-lô nghe mấy lời rúng rời hết vía, ngã ngửa người ra, như hòn đá treo leo trên ngọn núi cao, tự dưng long lở mà lăn xuống đất. Con người lúc nầy làm cao thế ấy bỗng bây giờ thấy lom khom cúi lạy dưới chân Hê-giê-dip. Hu hu mà khóc, ngập ngọng nói chẳng ra câu, chân tay thì run như cây-sậy. Giá khi nầy mà Hê-giê-dip có ở trong phòng, thì hồ đẽ quan lớn đã thềm đưa mắt nhìn đến, ai hay bây giờ quan phải hạ mình xuống ôm gối mà kêu van. Nào kẻ đốt hương, nào người khăn vái ở đâu, nay thấy quan thầy thất thế, thì những lời ca-tụng vừa rồi, bỗng hóa nên câu chửi rửa tận từ, không còn nề miệng.

Hê-giê-dịp chẳng để cho được giã từ gia-quyển, cũng không cho vào phòng mà thiêu hủy những giấy má làm tang. Quân lính vào nhặt cho hết mà đem vào Triều tàu nộp. Ti-mô-cách-lạp thì cũng phải bắt cùng một lúc ấy, lấy làm kỳ quái không hiểu làm sao. Vì bấy lâu nay cùng với Bê-lô đã là phân rẽ bất bình thì ngờ đâu trên vẫn cho là một bọn. Thuyền đã sắp sẵn ở ngoài trước bến. Cả hai thặng một dây công-ly buộc chặt lấy nhau mà đem xuống thuyền, kéo buồm sang thặng Xa-mô-xi. Đến nơi Hê-giê-dịp để cho hai đũa với nhau, mặc sức cho mà xỉ-mạ lẫn nhau, hai đũa cùng rửa tẹ với nhau, hại tôi vì anh, hại anh bởi tôi, cãi cọ hàng năm cũng không hết lẽ. Từ đó hai thặng thật mất hi-vọng được về Xa-lăng-ta nữa, đành phải bỏ vợ bỏ con xa cách, ta không nói bỏ bạn, vì những quân vô-loại ấy làm gì còn có bạn. Quân lính dẫn chúng nó đến một nơi đất lạ, chỉ để cho chân tay làm lấy mà ăn. Hai thay cho kẻ bấy nhiều lâu quen ăn không làm biếng, xa-xỉ chơi bời cho vui thú lấy mình, mà nay bơ vơ hai bàn tay trắng. Vậy mà nét thú dữ vẫn hoàn thú dữ, hai đũa thặng với nhau, chẳng hại được ai nữa, thì cào xé lẫn nhau.

Hê-giê-dịp hỏi thăm xem Phi-lộc-lê-xi ở phương nào, thì họ bảo rằng ở xa thành

thị, trong hang núi quanh miền. Ai cũng biết tiếng mà ai cũng khen. Từ khi đến ở xứ ấy chưa hề thấy kẻ mất lòng, cứ đĩnh-ninh một chí kiên-nhẫn, một nét cần cán, một vẻ hiền hòa, tuy không có gì mà bao giờ nét mặt cũng tươi. Dầu ở đây không có chức phận, không có của cải gì, mà thấy ai khó khăn vẫn giúp đỡ được, trong óc trăm nghìn mưu hay kế giỏi để nên việc cho kẻ đến cầu.

Hê-giê-dịp hỏi thăm được lối, bèn tức khắc khởi hành. Bước vào động thấy những tượng khắc dở dang, nhiều pho đẹp lắm. Đây là tượng chúa-thần Giu-bi-tê (3), vẻ mặt tươi như hoa nở, mà oai nghiêm lắm-liệt, ai mới thoạt nhìn cũng biết ngay là tượng đức cha các thần-minh và cả loài người. Đây lại tượng thần Mạc-xơ (*Mars*) (4) hùng võ anh-liệt, ai nhìn chẳng khiếp. Nhưng làm cho ai nấy cảm-động nhứt, là tượng thần Mi-nê (*Minerve*) (5) đương làm cho hưng-chấn các mỹ-công. Nét mặt đường-đường trang-trọng, mà có vẻ từ-bi, mình cao đồng-dục. Tượng tạc như có hồn, nhìn vào tưởng sắp bước chân đi.

Hê-giê-dịp ngắm các pho tượng đẹp đã thỏa thuê rồi, mới bước ra, thì nom thấy Phi-lộc đương ngồi coi sách trên bãi cỏ xanh, dưới cây cao bóng mát; bèn tiến đến nơi.

Phi-lộc nom thấy ngạc nhiên mà hỏi : « Đó có phải là Hê-giê-dịp, người quen cũ của ta ở Cách-lý-đề hay chẳng? Nhưng có lẽ đâu người ấy lại đến cù-lao xa cách này làm chi? Hay là hồn người ấy đã xuống Cửu-tuyền, rồi lại từ đó mà đến đây chơi với ta? » Trong khi Phi-lộc còn nghi hoặc, thì Hê-giê-dịp đã đến ngay trước mặt, Phi-lộc nhận ra người quen, bèn ôm lấy hôn, mà hỏi rằng : « Vậy ra chính bạn cố-tri của ta đó ư? Tinh cò làm sao mà bạn ta lại sang đây, hay là bởi cơn phong-ba nào mà bạn ta trôi giạt sang đây? Sao bạn ta lại từ bỏ đất Cách-lý-đề? Hay là bạn ta cũng chẳng may mất lòng chúa như ta, đến nỗi phải từ xứ-sở mà đi đó? »

Hê-giê-dịp thưa rằng : Dám thưa tôn-ông, tiêu-đệ đến đây, chẳng phải là đắc-tội, chính là được thừa ơn thần-minh ban phúc cho. Hê-giê-dịp bèn kể hết chuyện Bê-lô lộng quyền quá, âm mưu với Ti-mô-cách-lạp, làm hại vua Y-đô-mê-nê, cho nên vua Y-đô-mê-nê đã mất nước trốn sang Ý-đại-lì, mà dựng nên xứ Xa-lăng-la. Lại kể chuyện Men-tô và Tê-lê-mặc đến nơi, nhờ có Men-tô khuyên ngăn vua, mà hai đũa gian-thần bị tội. Hiện hai đũa đã bị giải sang Xa-mô-xĩ để chịu tội lưu thay cho Phi-lộc. Tiêu-đệ nay thừa mệnh Thiên-tử sang đây để đón tôn-ông về. Ngày

này đã rõ hết nỗi oan ức của tôn-ông, chắc hẳn phen này ngài trọng dụng.

Phi-lộc nói: Ông coi cái hang núi này, để cho thú dữ nó ở thì phải hơn là để cho người. Vậy mà trong bấy nhiêu năm trời, tiểu-đệ đã được trải một hồi rất sung sướng, rất êm ái, hơn là ở chốn lâu-các nước Cách-ly-đề. Ở đây không có người nào đối tiểu-đệ cả, vì tiểu-đệ không nhìn thấy ai, mà không phải để tai nghe ai nói những lời điêu ngoan có nọc độc nữa. Tiểu-đệ không cần đến ai nữa. Hai bàn tay tiểu-đệ làm lưng vất vả da đã thành chai, miệng tiểu-đệ ăn uống thanh đạm đã quen, tay này nuôi được đủ miệng này rồi. Tiểu-đệ chỉ một đôi khi họa là dùng đến mảnh vải mà che đậy cái mình. Tiểu-đệ luyện tập bấy nhiêu lâu, nay mới quen nhịn được, trí mới được hưởng sự yên lặng, sự tự-do khoan khoái, vả lại nhờ có mấy pho sách này xem ra càng biết dùng cái tự-do của mình cho phải lẽ trời. Nay chẳng lẽ còn trở lại chốn phiến-hoa, mà ở chung với những kẻ ghen tuông, gian dối, tinh khí thất thường, làm chi nữa, a tôn-ông? Thôi, thôi, Hê-giê-dịp ông hỏi! xin ông chớ thấy tôi được nhàn mà ghen tị làm hại tôi, di ông. Bê-lô bởi muốn hại vua, lại muốn hại tôi, cho nên hại tới mình. Nhưng tiểu-đệ thật chẳng oán chút nào, vì ông ấy

đã chẳng làm cho đệ thiệt thòi chút đỉnh, mà lại còn giúp cho đệ được một việc lớn. Trước kia tiểu-đệ như bị trói buộc ở nơi công việc bộn bề, nhờ có ông ấy tiểu-đệ được thoát ra khỏi, mà đến chốn này hưởng cái cao thú một mình làm bạn với gió mát trăng trong.

Xin ông đi về với chúa, ông cố giúp chúa gánh vác cho nổi những tình-cảnh phiền não của nhà làm vua. Thôi thì những việc ông muốn đem tôi về mà làm đó, xin ông nhận lấy cho. Mắt ngài bấy nhiêu lâu bung kín, nay nhờ có người hiền-sĩ, mà ông gọi là Men-tò đó, ngài đã mở được mắt ra mà nhìn rõ sự thật rồi, thì ngài nên giữ lấy người hiền đó mà dùng. Còn như tiểu-đệ đây, đã nhờ được cơn phong-ba giạt vào bờ ngồi yên lặng, thì lẽ gì tiểu-đệ lại bỏ nơi yên lặng ấy mà đi ra giữa biển cho sóng rập gió dồn. Tiểu-đệ phàn nàn thay cho những kẻ làm vua. Mà nên thương hại nữa là những kẻ tận tâm giúp chúa. Bởi vì ở độc ác, thì làm cho bao nhiêu sinh-linh phải làm than, khi chết đi linh-hồn xuống Hắc-ám địa-ngục chịu bao nhiêu khổ hình. Mà ở lương-thiện, thì trải bao nhiêu nỗi khó khăn mới giữ được trọn đạo! Mỗi bước chân đi là gặp

đam gặp cạm ! biết bao nhiêu nỗi đau lòng !
Vây thôi thôi, xin tôn-ông để vậy cho tiêu-
đệ yên được phận nghèo.

Trong khi Phi-lộc còi hết ruột gan mà nói những lời ấy, thì Hê-giê-díp nhìn mà lấy làm lạ. Ngày xưa y đã quen biết Phi-lộc ở Căch-lý-đề. Bấy giờ Phi-lộc đương cầm quyền lớn trong nước, người gầy, mặt buồn bã mà lúc nào cũng như mệt nhọc ; số là tính nết rất nghiêm lại có nhiệt-thành, làm việc gì chuyên-cần lắm ; thấy kẻ làm ác mà không phải tội thì căm tức trong lòng ; các công việc điều gì cũng có thời có hạn, li hào cũng không muốn để sai, cho nên khi đương quyền không mấy lúc được mạnh khỏe. Nay ở Xa-mô-xĩ lại thấy người tráng-khien đầy-dà. Dẫu tuổi đã cao, mà nét mặt còn tươi như người còn trai trẻ. Ăn ở có tiết-độ, tính khí hiền-hòa, lại chịu khó làm lung, thì sắc người biến khác hẳn đi.

Phi-lộc thấy Hê-giê-díp nhìn thì hỏi : Tôn-ông thấy tiêu-đệ khác hình dạng ngày trước thì lấy làm lạ, phải chăng ? Đó là bởi ở một mình chốn lâm-tuyền tĩnh mịch, cho nên lại được khỏe người tươi nét ra như vậy. Tiêu-đệ nhờ có chúng ghét hại mà được như thế, giả-sử còn được danh giá vẻ vang ở chốn triều-đình, thì có đâu được vậy. Tôn-ông nay lại muốn bắt tiêu-đệ phải bỏ

cái hạnh-phúc thật ấy, mà đi chạy theo cái hạnh-phúc giả kia hay sao? Lại muốn đem tiểu-đệ mà gìm xuống biên trăm-luân khổ-hải trước nữa hay sao? Tiểu-đệ xin tôn-ông chớ tệ ác với tiểu-đệ hơn Bê-lô ngày trước. Xin chớ ghen tiểu-đệ đã nhờ nó mà được cái hạnh-phúc này.

Hê-giê-díp bèn kiểm hết lời nói lại, mà cũng không chuyển được lòng: Tôn-ông chẳng lẽ lại ruột đồng gan sắt, đến nỗi không muốn được nhìn mặt kẻ thân người thích, ai nấy mong đợi ông về, những mừng rằng nay mai được ôm cổ ông mà âu-yếm. Ông ơi! ông là một bậc biết sợ thần-minh lại biết trọng nghĩa, thì ông há lại bỏ cái nghĩa phò vua giúp nước, để cho trăm họ được sung sướng vẻ vang? Thần-minh nào cho ông được ẩn cư, theo riêng một đạo giã-man, chỉ biết thỏa lấy chí mình, trong một cuộc an-nhàn của mình mà khinh cái vận-mệnh cả một xã-hội? Và nếu ông nay một niềm không muốn về với chúa nữa, thì ai chẳng bảo là tại bụng ông còn có chút hiềm. Bê-hạ ngài quá giận ông, chẳng qua ngài bị dối, không được biết rõ ông là con người thế ấy. Ngài phạt là không phải phạt ông Phi-lộc-lê-xĩ chi công-bình, chính-trực. Đó là ngài tưởng phạt kẻ gian-thần kia. Bây giờ ngài đã biết lầm rồi, ngài đã biết ông

chẳng phải người gian rồi, thì lòng ngài lại thương yêu tiếc nhớ ông vô cùng. Hiện ngài đương mong đợi ông, đương giơ hai cánh tay ra mà đón ông; ngài đương đếm từng ngày, từng giờ mà mong mỏi ông. Ông há lại cứ bền lòng sắt đá, mà nữ phụ ơn chúa và phụ bụng nhớ mong của bạn hữu.

Phi-lộc mới thoát nghe thì cũng động lòng, song dần dần lại nghiêm nét mặt. Đứng trơ như núi cao, gió không lay chuyển, sóng vỗ chẳng thể rung. Hê-giê-díp phân biện bạch, phân kêu van, mà cũng không xiêu được dạ đình-ninh. Nhưng giữa lúc Hê-giê-díp nói đã mới mồm mà chẳng thấy núng, thì Phi-lộc ra xem chim bay, để hỏi ý thần-minh, lại mổ gà mà coi ruột, lại dùng thuật bói toán khác nữa, thì thấy số-mệnh còn phải về giúp nước. Bấy giờ thì tự đứng dụi ngay nét mặt mà chịu theo sứ-giả. Nhưng ở chốn sơn-lâm thẳng cảnh trong bấy nhiêu năm, nay từ bỏ ra đi, lòng nào mà chẳng doái tiếc. Bèn nghếch mắt lên nhìn trời, nhìn núi mà than rằng: Ô hô! cái động kỳ khu kia, bấy lâu nay ta đem mình nương gửi mây, ngày làm khó nhọc, tối đến được giấc ngủ say, ai hay giờ ta phải từ bỏ mây mà đi, hỏi cái hang núi kỳ ngộ! Ta còn ở đây nhờ tay thần Bạc-khắc (6) xe cho những ngày vàng tháng lụa. Than rồi, lại thụp

xuống lạy thần suối nước trong, đã uống mát ruột trong bấy nhiêu lâu lại lạy các vị tiên-nữ ở miền sơn khê quanh đó. Tiên E-cô (*Echo*) (7) đứng nghe những lời than vãn, rồi lấy giọng rền rĩ mà nói lại cho các sơn thần cùng nghe.

Đoạn rồi hai người cùng ra thành-thị, để xuống thuyền về Xa-lăng-ta. Phi-lộc vẫn tưởng Bê-lô phen này hẳn vừa tử thân vừa tức giận, không mặt nào còn muốn nom thấy mình. Hay đâu bụng ta bụng người không một. Số là những kẻ gian ác không có liêm sỉ, lúc phải đeo mo quy lụy thì dẫu với ai mà có ngại ngừng. Phi-lộc lại còn e nó ngượng mặt, lấy lòng nhân-từ mà lánh đi xa, cho kẻ thất-thế khỏi phải bẽ bàng nhìn mặt người vì nó mà bị oan trái, nay lại được vinh-qui chốn cũ, khôi-phục quyền xưa. Ngờ đâu mình đã lánh mặt cho nó, mà nó lại tìm mình, mà kêu van, mà xá tội, xin cố tâu vua để tha cho nó được về. Phi-lộc tính vốn chân thật, không dám hện với Bê-lô điều ấy, nhưng cũng lấy lời ngọt ngào mà an-ủy, mà khuyên răn nó cố sửa mình cho thần-minh nguôi giận, và cố đem bụng kiên-nhẫn mà chịu tội trời cho qua buổi vận nạn. Nhân Phi-lộc có biết tin rằng: Nhà vua đã tịch-ký hết gia-sản cùng những của cải bất nhân của Bê-lô, thì Phi-lộc chỉ hện

có hai điều, về sau y như hẹn. Một là vợ con Bê-lô ở lại Xa-lăng-ta vừa nghèo khổ, đi đến đâu ai cũng ghét, thì Phi-lộc sẽ cứu giúp bảo hộ cho; hai là Phi-lộc sẽ gửi cho Bê-lô ít tiền để ăn tiêu ở đất xa lạ cho đỡ túng bần khổ sở.

Hôm ấy gió nước thuận dòng, thuyền buồm xuôi sóng. Hê-giê-dịp giục già Phi-lộc xuống thuyền kéo vua chờ đợi. Bê-lô tiến ra tận bến, đứng trên bờ mà nhìn thuyền kéo neo quay mũi, mắt nhìn chòng chọc chẳng rời, hàng nước rẽ như xé tấm lòng, gió thổi buồm như rầu khúc ruột. Khi thuyền đã đi xa mắt hút, trong trí còn tưởng-tượng ra chiếc thuyền đi vùn vụt trước mắt. Sau rồi rồi trí nổi khùng lên, một mình ở lại đau lòng, đập đầu, bứt tóc, lăn lóc ở trên bãi cát, trách móc thần-minh độc tặc, gào thét quát tháo mà gọi cái chết đến đem đi cho xong đời, nhưng cái chết cũng bịt tai không thềm nghe tiếng gọi mà đến tháo cho ra thoát khỏi kiếp đọa đày khổ sở; mà tự liệu thì Bê-lô vốn người hèn nhất, chẳng có gan tự liệu lấy mình.

Trong khi ấy thì chiếc thuyền nhẹ nhẹ, Thủy-vương phù hộ lại có gió thuận căng buồm, chẳng mấy bữa đến bến Xa-lăng-ta. Quân vào báo, vua và Men-tô vội vàng đi ra

đón rước. Trước trăm họ vua ôm hôn tôi cũ, mà tỏ lòng ân hận đã làm cực khổ người oan trong bấy nhiêu lâu. Miệng vua thú thật lỗi ra như thế, dân Xa-lăng-ta chẳng những không cho làm một lỗi không quyết đoán, mà lại còn kính phục cái lòng trời biển, đã lên được trên thường tình, mà thú lỗi ra để sửa lỗi lại. Trăm họ lại được thấy mặt người đại-đức, xưa nay hằng vẫn mến dân, mà lại thấy vua phán những lời khoan-dung đại-độ như thế, thì ai nấy vui lòng ứa nước mắt. Phi-lộc thì vẫn một niềm kính trọng, một vẻ nhún nhường, mà đứng chịu ơn Thánh-hoàng âu yếm, nhưng thấy đàn nghìn miệng hoan-hô thì có ý vội vàng đi lánh những người khen ngợi, theo vua vào Điện. Chẳng mấy bữa, Men-tô cùng Phi-lộc thân cận với nhau như thể quen biết nhau từ thuở nhỏ. Số là các đấng thần-minh chẳng hay cho những kẻ ác có mắt tinh đời mà biết người thiện, ưa đạo-đức; nhưng lại hay cho người thiện nhắc nom nhau là đã biết nhau. Phàm kẻ biết yêu đạo-đức đã đến trước nhau tất là phải vì đạo-đức mà thân nhau.

Về sau Phi-lộc xin phép vua cho ra ở một nơi tĩnh-mịch gần kinh-thành, xin cứ yên phận nghèo như ở Xa-mô-xĩ. Ngày ngày vua cùng Men-tô thường ngự đến thăm người

hiền ở nơi thảo-xá, ba người cùng nhau bàn bạc những cách sửa sang phép luật, vững nền xã-tắc, để cho trăm họ được vui chung.

Có hai vấn-đề khẩn thiết, vua thường phán hỏi, một là việc nuôi dạy trẻ con, hai là cách ăn ở trong cuộc hòa-bình. Việc giáo-dục của con trẻ thì Men-tô nói: Phàm trẻ con là của cha mẹ thì ít, là của nước thì nhiều. Trẻ con là con của dân, là hi-vọng mai sau của dân, lại là sức của dân. Nếu để cho nó đã hư rồi, thì không sao răn bảo được nó nữa. Thấy kẻ làm quan phạm tội mà cách đuổi đi cũng là chưa đủ, vì phòng giữ điều ác, hơn là để điều ác đã làm nên rồi mà trừng-trị. Vua là cha cả dân một nước, nhưng lại là cha cả lớp thiếu-niên một thời, vì thiếu-niên là cái hoa đương nở của một nước. Muốn cho mai sau quả tốt, phải săn sóc từ cái hoa mà đi. Vậy thì vua không nên coi việc dạy trẻ làm một việc thường chẳng đáng bụng trên lo nghĩ. Vua phải bắt quan dân thi-hành luật phép của vua Mi-nô-xi, bắt phải nuôi dạy trẻ con một nước cho nó biết khinh thường sự đau sự chết; phải khiến cho người ta lấy sự lánh xa những chỗ thú vui, những nơi tiền của, làm một danh-dự lớn; phải khiến cho ai nấy coi sự bất-công, gian dối, điều bội-bạc,

nết biếng lười làm những tật xấu đáng ghét đáng khinh ; phải dạy cho con trẻ từ thuở ngây thơ đã biết ca-tụng công đức các đấng anh-hùng, nhờ ơn thân-minh yêu mến, ủng hộ cho làm nên thủ-đoạn lớn lao, đem can đảm mà phò vua giúp nước ; phải lấy tiếng nhạc nhật khoan mà khiến cho lòng người phấn động, đề gây lấy phong-tục thuần-hòa tinh-khiết ; phải biết ân cần với bạn hữu ; giữ gìn nghĩa với kẻ đã kết thân với mình ; ở công-bình với hết thầy mọi người, dầu kẻ thù với mình cũng không quản ; phải biết sợ cái lương-tâm hồi hận hơn là sợ chết. Vì nếu con trẻ hãy còn non dại mà đã đem những điều ấy, làm câu ru câu hát bắt nó học, thì mấy đứa là chẳng noi được tinh mẩn danh thơm, yêu đạo-đức.

Men-tô lại nói rằng: cốt phải lập công-trường để bắt con trẻ tập thể-thao, cho chân tay nó quen nặng nhọc, thì khi lớn nó không noi những thói biếng lười, làm cho thân thể rất tốt cũng phải hư hỏng. Men-tô muốn bày ra cuộc chơi đùa, những trò tiêu-khiển rất nhiều, nhưng phải kén những trò làm cho người ta luyện-tập thân-thể cho nhanh nhẹn, cho mềm dẻo, cho mạnh mẽ ; lại bàn cách treo giải để thưởng cho những kẻ có tài. Có một điều Men-tô khẩn khoản nài, là khiến cho con trai con gái lớn lên

phải có vợ có chồng, mà cấm cha mẹ không được vị điều lợi riêng, ép nài con trẻ, hoặc không để chúng nó tự tiện kén người xứng đáng với mình.

Trong khi Men-tô bàn cách nuôi dạy con trẻ cho ngoan nết, cho siêng nắn, cho biết vâng lời dạy bảo lại biết trượng danh thơm như thế, thì Phi-lộc-lê-xĩ tinh vốn trọng võ, mới bảo Men-tô rằng: Ông ơi! nếu ông buộc tôi phải mềm xương nhũn thịt đời đời trong cuộc hòa-bình, thì chẳng hay ông bắt thiếu-niên nước tôi luyện-tập thể-thao có được ích chi? Cuộc hòa bình mà cứ mãi thì trai trong nước lấy đầu mà tinh nghề võ, còn có dịp nào mà thử can-đảm nữa. Như thế thì nước mỗi ngày một yếu, người anh-hùng mỗi ngày một hiếm, trăm họ được sung sướng quá sinh hư; động có giặc đến đánh là thua ngay. Thành ra ông muốn tránh cho dân tôi khỏi những nỗi binh-đao khổ sở, thì ông lại đem dân tôi vào đường nô-lệ.

Men-tô đáp: Ông ơi, cái nạn binh-đao lại còn gớm nữa, ông chưa biết hết ông ạ. Một phen tranh chiến làm kiệt của cải một nước, dầu thắng trận rồi sau cũng hóa ra nguy. Trong cuộc giao-bình, nay may mai rủi là thường, không biết lấy chi làm mực cả, trận thắng đã ở trong tay, nhiều khi chỉ lâm lữ tở nào, mà cuộc hoan-hân biến ra cơn khổ sở.

Vì chẳng cái thẳng đã nằm lỏng trong tay đi nữa, mình hại được người há lại chẳng hại cả đến mình. Cát nhiều quân tất nhiều làm cho vắng người nơi thôn-đ, làm cho đất ruộng hiếm người cày; việc buôn bán không có người bán; mà hại nhất là trong cuộc chiến-tranh, luật phép tất không công-hiệu, phong-tục tất cũng nhân đó mà bại-hoại đi; Các bậc thiếu-niên trong nước biếng nhác việc học hành; nhà-nước đương trọng dụng nghề võ, thì những quân lính hẳn cậy thế mà làm cản những nhiều lương-dân; việc cảnh-sát, việc án tụng tất nhiên cũng hỏng cả. Một ông vua mà nỡ để bao nhiêu sinh-linh đổ máu, nỡ để cho trăm họ chịu bao nhiêu tai nạn, để lấy một chút vinh-quang cho mình, hoặc để mở rộng bờ cõi, thì thật không xứng đáng được cái vinh-quang ấy, lại đáng mất ngôi mất nước, vì phạm kẻ tham của người thì đáng người ta lấy của mình.

Nhưng tôi xin bày cho ông nghe một kế để luyện-tập cho người trong nước giữ được can-dảm trong buổi hòa-bình. Việc mở công-trường cho trẻ tập thể-thao thì tôi đã nói để ông biết rồi; nào những giải thưởng cho kẻ có tài, nào những câu ru câu hát dạy cho con trẻ biết ham đạo-đức, biết thiết vinh-quang từ lúc hãy còn bập-bẹ. Đã như vậy

lại còn phải có tiết-độ, phải tập nết cần-lao. Vậy mà tôi cũng còn chưa cho là đủ cách luyện-tập. Hễ khi nào có nước thân giao-chiến với ai, lại còn nên kén lấy những bậc thiếu-niên tráng-kiện nhứt, mộ võ nhứt, mà sai đi giúp, đề gây lấy lịch-duyệt trong nghề đánh giặc. Vừa được tiếng thơm với các lân-bang, mà lại tỏ ra cho thiên-hạ biết rằng ai là bạn với ta tất có điều ích lợi, thì ai mà chẳng muốn kết thân; ai đã thân rồi mà chẳng ngại mất lòng mình. Như vậy thì có phải không đem việc binh-đao vào đất nhà mình, không để cho dân mình thiệt thòi về việc can-qua, mà trong nước lúc nào cũng vẫn sẵn binh hùng tướng giỏi. Dầu nước mình là nước hiếu-hòa, mà vẫn có cách trọng đãi các nhà võ-sĩ. Vẫn biết cách giữ cho vững cuộc hòa-bình, là luyện-tập nghề khi-giới; là trọng kẻ có võ tài; là lúc nào cũng có tướng tài đi giúp ngoại-bang, biết được quân-lực nước người, biết được binh-pháp nước người, và những chiến-sách của nước người. Vậy có phải vừa không gây sự đánh nhau với ai để phỉ lòng tham, mà cũng không sợ ai đến đánh mình vì quân không luyện-tập chẳng? Rõ thật lúc nào cũng sẵn quân tướng, đề phải đánh ai thì đánh, mà hóa ra không phải dưng đến quân tướng bao giờ.

Còn những nước kết thân với mình, hoặc giả họ cư xử với nhau có nỗi bất-bình, thì mình là kẻ đứng giữa dẹp yên phân xử. Cái danh-giá ấy vừa lớn lao mà lại vững bền hơn cả các danh-giá khác. Người ngoại-quốc tất phải yêu phải mến, vì nước nào cũng cần đến mình. Lấy tin nghĩa mà ở trên người ta, lấy chính quyết đoán mà trị dân nhà. Thành ra mình là kẻ ngồi giữ những việc bí-mật của các nước; mình là quan tòa phân xử những việc thi-hành giao-ước, mà lại làm chủ cả lòng người ta: tiếng tăm lừng-lẫy đi các phương xa; tên mình hóa ra như một cái hương thơm ngào ngạt, bay đến đâu người ta cũng ưa. Nếu mình đã giữ cho nước mình được vào thế ấy rồi, thì còn ai là kẻ dám thi cương-quyền bỏ công-lý mà đến đánh mình nữa. Giặc đến lúc nào tất mình cũng đã phòng-bị rồi. Chẳng những sức mình đã lớn, mà lại còn bao nhiêu nước khác thế phải giúp viện cho mình nữa, vì các nước đều nghĩ còn mình là còn cuộc yên chung, mà mất mình tất là các nước phải lo chịu lây tai nạn. Tôi tưởng xây nổi được cái thành nhân-tâm qui-phục ấy cho nước, thì giữ vững được nước hơn là các thành cao hào sâu khác. Quân đông như kiến, đồn đóng kín bờ cõi tướng cũng không vững bằng. Đó mới là cái vinh-quang thật.

Nhưng ai là kẻ biết cái vinh-quang ấy mà tìm, ai là kẻ không đi xa lối ấy? Ai là kẻ chẳng bỏ mọi bất bồng, bỏ cái hạnh-phúc thật vì không biết nó là hạnh-phúc?

Khi Men-tô đã nói rồi, thì Phi-lộc lấy làm lạ mà đứng ngẩn ra nhìn. Nhìn Men-tô rồi lại nhìn vua mình, thì thấy vua mình cũng đứng lặng yên nghe như đón như hợp lời ngọc châu phun nhả, ở miệng ông khách lạ đó mà tuôn ra.

Số là thần Mi-nê, ẩn núp ở dưới hình-hài Men-tô, đến xứ Xa-lăng-ta mà gây dựng cho những luật-phép hay, những chính-sách tốt, phần để giúp vua Y-đô-mê-nê thì ít, mà phần để dạy bảo Tê-lê-mặc thì nhiều. Men-tô có ý chỉnh-dốn các việc để khi Tê-lê-mặc đi giúp đồng-minh đánh giặc trở về, sẽ được ngoạn một cái cảnh rục rờ, tỏ ra rằng một ông vua hiền, một chính-phủ hay, có thể làm cho cả một dân được vẻ vang biết ngần nào, mà cái danh-giá của vua cũng thêm bền vững biết bao nhiêu!

HỒI THỨ XII

Tê-lê-mặc được lòng các tướng đồng-minh, đến Phi-lộc-tiết, vốn ghét U-lich, cũng phải xiêu lòng yêu mến. Phi-lộc-tiết kể chuyện căm do, bởi đâu mang thù vua U-lich. Rồi lại khuyên Tê-lê-mặc chớ đam mê sắc-dục mà hại đến mình, lấy chuyện Hách-cư-la ra làm ví. Bởi có gì mà Hách-cư-la giao tên thần cho Phi-lộc-tiết, không tên ấy sao phải nổi Đắc-la-á, vì thất tín với lời trối-tràng của Hách-cư-la mà Phi-lộc-tiết sau bị gian-truân ở cù-lao Liêm-nô-xi (Lemnos): U-lich vương dùng Nê-ốp-tô-liêm (Néoptolème) mà rủ được Phi-lộc-tiết sang đánh Đắc-la-á. Phi-lộc-tiết sang Đắc-la-á gặp mấy người con Yết-xi-cư-lập tiên-sinh (Esculape) chữa khỏi thương nặng.

Trong khi ấy thì Tê-lê-mặc đi đánh giúp đồng-minh tỏ tài xuất chúng. Vừa ra khỏi Xa-lăng-ta thì Tê-lê-mặc đã hết sức lấy lòng các tướng tuổi cao, có tiếng tăm, có dục-tích. Niết-xi-tô (Nestor) vốn đã quen y từ By-lô-xi (Pylos), cho nên yêu mến như thể yêu con. Hằng dạy bảo, lại lấy tích xưa mà làm ví dụ. Lúc lại đem việc thiếu-niên ra kể, và ôn lại cho nghe công-dức những đấng anh-hùng đời trước. Niết-công hưởng thọ bằng ba đời người khác mà lại sáng dạ như

lâu, thì cái bụng nhớ của ông ấy khác nào như quyền sử-ký đã khắc vào đá vào đồng.

Phi-lộc-tiết (*Philoctète*) thì kỹ thủy không ưa Tê-lê-mặc như Niết-xĩ-tô. Vốn xưa nay lòng căm tức U-lich vẫn chưa đầy, cho nên nhớ đến cha mà ghét lây con. Càng thấy chàng này còn trai trẻ đã có khẩu khiêu làm nên, hình như thần-minh có ý tây vị một nhà, thì lại càng căm tức. Về sau thấy con người hòa-nhã, nhún-nhường, thì dẫu cố ghét cũng không sao ghét được mãi. Đã chẳng ghét được, lại còn đem bụng thương yêu. Lắm khi gọi Tê-lê-mặc mà bảo rằng: Con ơi! (Giờ lão không sợ nữa, lão dám kêu con như vậy). Con ơi! cha con với ta ngày xưa có việc tu hiêm; mà đến khi thành Đạc-la-á đã hạ được rồi, giận ấy cũng còn chưa hết. Khi ta mới gặp con, ta cũng nghĩ khó lòng mà yêu được nòi giống U-lich. Từ lúc ấy đến giờ, nhiều phen ta hối hận mãi điều ấy. Vậy mới biết cái đạo-đức, hiền-hòa, dễ-dãi, thật-thà, nhún-nhường, thì ai nỡ ghét, mà ngánh mặt đi cho được. Về sau Phi-lộc-tiết lại kể cho Tê-lê-mặc nghe, bởi duyên-cớ gì mà cùng U-lich căm thù khi trước.

Phi-lộc-tiết nói rằng: Muốn biết nguyên ủy chuyện ta, thì phải kể từ ngày xa lắc. Năm bảy giờ ta đi theo Hách-curu-la đại anh-

kiệt (*Hercule*) là đấng đã trừ tiệt được bao nhiêu giống tà ma yêu quái cho thế-gian, là một bậc tử với các đấng anh-hùng khác ở trong thiên-hạ, khác nào như cây đa, cây đề, ví với cây lau cây sậy; khác nào như con chim ưng, chim hồng, ví cũng con chim sáo, chim giẻ. Đấng đại anh-hùng ấy với ta, sau phải bao nhiêu nỗi gian-truân cực khổ, cũng bởi một cái tình-dục, hằng vẫn sinh ra rất nhiều tai nạn gớm ghê cho nhân-loại, là cái ái-tình. Kiệt-sĩ trừ được bao nhiêu giống yêu tinh quái gỡ, duy có một mảy tình-dục vẫn xa ấy mà chẳng trừ xong. Cưu-bi-đôn nhi-thần đã quyết trừ người người cả lớn. Về sau kiệt-sĩ nghĩ nhớ đến những nỗi dầm say lúc nào, thì lại hồ thẹn lúc ấy. Ai đâu lại con người hùng dũng như thế, mà quên cả cái vinh-quang lừng lẫy của mình, cho đến nỗi lăn lưng vào quay sợi xe chỉ ở quanh chân Ôm-phan (*Omphale*) (8) nữ-chúa nước Ly-di (*Lydie*), như thể một đĩa thất-phu hèn mạt. Cũng là bởi dục-tình nó lấp mắt. Về sau, biết mấy mươi phen kiệt-sĩ đã thề cùng ta rằng bởi một hồi đó mà ưỡng cả công-đức một đời, bao nhiêu thủ-đoạn lớn lao có cũng như không.

• Trời ơi! vậy mà chính đó là cái tình hèn hạ, tình đo dục của người ta, cứ hay tự phụ, mà không cưỡng được với dục-tình. Than

ôi ! ai hay Hách-curu-la kiệt-sĩ xưa kia ghét thói dâm-ô như thế, mà rồi sau lại mắc vào cạm của Dâm-thần, say đắm nàng Đê-gia-ni (*Déjanire*) (9). Vì chẳng một bụng ham mê ấy, chỉ chuyên với một người chính-thất mà thôi, thì cũng là may. Nhưng chẳng bao lâu, thấy nàng Y-ôn (*Iole*) xuân xanh về mặt, thì lại đem lòng say đắm, Đê-gia-ni nổi cơn ghen lên, lại sức nhớ đến cái áo của con Xăng-tô Nê-xuy-xĩ (*le centaure Nessus*) (10), khi chết để lại cho, mà dặn rằng bao giờ thấy Hách-curu-la lạt lẽo, hoặc bởi có tình với người khác mà chềnh mảng, cứ bận vào cho chàng, thì chàng lại say đắm với mình như mới. Chẳng ngờ áo ấy vấy những máu độc của con quái vật đó chính là nọc độc ở tên thuốc của Hách-curu-la bắn vào mình nó. Nguyên những tên của Hách-curu-la đã nhúng vào máu con lốt bầy đầu ở xứ Lê-na (*Lerne*), máu ấy độc lắm, ai đã trúng phải tên thì không sao chữa được.

Hách-curu-la bận áo ấy vào, thấy như lửa cháy trong mình, buốt vào đến xương đến tủy, kêu lên những tiếng rên rĩ vang lừng trong núi Ê-ta (*Æta*) và các miền thung lũng, đến biển cũng hình như phải động lòng thương hại. Bò giống dữ nhưt, khi đánh nhau bị thương đau, cũng không gầm thét một cách góm ghê như tiếng rên rĩ

của Hách-curu-la. Tên Lý-cát-xĩ (*Lychas*) thừa mệnh của Đê-gia-ni sai đem áo ấy đến đưa cho Hách-curu-la, vô tình lại gần Kiệt-sĩ giữa lúc đương đau đớn, bị Kiệt-sĩ nắm lấy mà quăng đi gọn như người ta quăng hòn đá sỏi, từ trên đỉnh núi, rơi xuống biển, biến ngay ra một hòn núi đá, hiện bây giờ còn giống hình người, từ đó trải bao tháng ngày, sóng đập ỳ-ùm, những thuyền bè đi xa ai thấy cũng phải kinh.

Ta thấy Lý-cát-xĩ bị hại như thế, thì ta cũng kinh hãi mà tìm đường đi ẩn vào trong hang núi. Bấy giờ ta thấy Hách-curu-la một tay thì nhổ phẫu phát những cây cỏ-thụ, kể từ mấy mươi đời đương nổi gió to bão lớn, mà cũng bật cả lên, như thể ta nhổ cây cỏ cây lau vậy. Còn một tay thì cố dằng cái áo đã khoác trên lưng, mà áo như dính vào da, khôn sao cởi được nữa. Thì ra tay xé miếng áo nào, là xé mảnh thịt ấy, máu chảy đầm đìa dưới đất. Về sau, can-đảm cưỡng được với cái đau, mà kêu lên rằng: Hỡi hỡi Phi-lộc-tiết bạn quý của ta ơi! anh coi các đấng thần-minh làm hại ta đó. Thật là công, vì tội của ta ngạo mạn thần-minh; đã lỗi đạo cương thường. Hay đâu ta thắng được bao nhiêu giống ác, rồi lại để cho cái ái-tình cùng với một đũa đàn-bà ngoại chủng, nó thắng được mình. Thôi thì ta chết, mà ta

bằng lòng mà chết để nguôi cơn giận thần-minh. Nhưng anh ơi! bạn quý ta ơi! sao anh lại trốn đi đâu thế? Ta đau đớn quá, lỡ giết mất thằng Lý-cát-xĩ, thật là oan cho nó, ta lấy làm hối hận. Nó đem áo cho ta có ngờ đâu là đem cho ta thuốc độc, ta giết nó thật là chẳng đáng. Nhưng anh với tôi, tình xưa nghĩa cũ, tôi đâu lại nỡ giết anh. Thôi, anh ơi, đừng chạy nữa. Bao giờ anh với tôi hết được yêu nhau. Hồn ta lia xác thịt này, thì sẽ hiện vào mình anh. Xin anh nhặt lấy đồng xương tro của ta, mà cất một nơi yên ổn cho ta. Phi-lộc-tiết ơi! anh đâu rồi? Anh Phi-lộc-tiết là cái hi-vọng có một của ta còn để lại ở thế-gian này ơi!

Ta nghe thấy Hách-cưu-la kêu như vậy, thì ta liền chạy đến gần. Kiệt-sĩ giơ hai cánh tay lên, muốn ôm ta mà hôn, xong lại lùi ngay trở lại, sợ nữa lửa cháy trong mình lại bốc sang ta. Kiệt-sĩ khóc than mà rằng: Trời ơi! anh em cố kết cùng nhau, đến lúc vĩnh-biệt, có cái ôm hôn là thỏa dạ được đời phần, mà ta cũng đành không dám. Nói đoạn, Kiệt-sĩ nhặt cả những cây mới nhô, chất thành một đống ở trên đỉnh núi, rồi bước lên trên mà đứng. Tay cầm cái da con sư-tử ở rừng Nê-mê (11) mà giơ lên (vốn cái da sư-tử ấy Kiệt-sĩ đã khoác làm áo mà đi khắp thế-gian trừ yêu cứu nạn, trong bấy nhiêu

năm); Kiệt-sĩ đứng chống cái búa tầm sét mà bảo tôi phải đốt lửa vào dưới đồng cây. Tôi run tay, khiếp đảm mà chẳng dám từ việc ấy, bởi vì tôi nghĩ bạn tôi đã đến nỗi ấy, thì chết đi là thoát cơn đau đớn, còn sống giờ nào là thiếu não giờ ấy. Và tôi lại sợ trong cơn đau đớn, có lẽ bạn tôi điên cuồng mà làm ra điều gì chẳng xứng đáng với cái công-đức xưa nay đã nổi vinh-quang lừng lẫy trong thiên-hạ chẳng? Khi Kiệt-sĩ thấy lửa đã bén dưới chân đồng củi rồi, thì mừng mà reo lên rằng: Hỡi hỡi Phi-lộc-tiết rất yêu quý của ta ơi! bây giờ ta mới được biết cái tình bạn hữu là êm ái thế nào. Vì anh quý cái danh-dự của ta hơn cái mạng ta. Ta nguyện các đấng thần-minh chứng quả cho anh điều ấy. Thôi thì ta để lại cho anh một vật quý nhất của ta ở thế-gian này, là cái ống tên của ta. Những tên ấy đã nhúng vào máu độc con lốt xứ Lê-na. Anh cũng biết tên ấy bản phải ai không thuốc nào chữa được. Anh dùng những tên ấy thì rồi cũng nên một đấng vô-dịch như ta, từ nay người trần không ai là kẻ dám đấu sức với anh nữa. Xin anh nhớ cho rằng tôi đến chết cũng vẫn thủy-chung với bạn, mà bao nhiêu nghĩa xưa tình cũ của tôi với anh, xin anh cũng chớ bao quên. Nhưng nếu anh thật có lòng thương xót đến em, thì trước khi em chết,

em lại xin anh một điều, hễ anh ừ cho, thì hồn em cũng được ngậm cười mà về chín suối. Anh ơi ! xin anh thề với em đây rằng chớ bao giờ anh có tỏ cho người trần nào biết rằng em chết rồi, mà đồng xương tro của em, sau này anh đem giấu giếm nơi nào xin anh cũng chớ nói cho ai được biết bao giờ. Tôi xin hẹn ngay, lại còn lấy nước mắt mà rửa trên đồng lửa thề nguyên nữa. Trời ơi ! Tôi thề xong thì thấy mặt Kiệt-sĩ có khi vui mừng sáng quắc, nhưng chỉ được một lát, thì ngọn lửa ngui ngui bốc, gió thổi trở lên, quán quanh lấy mình Kiệt-sĩ, như bịt tiếng kêu, như che bóng ngời, cho tôi không được trông nghe thấy nữa. Nhìn qua ngọn lửa cũng còn nom thấy hơi hơi, vẻ mặt Kiệt-sĩ bấy giờ hãy còn tươi tỉnh, như thề kết hoa đẹp, xức hương thơm, vui vẻ mà ngồi giữa tiệc hoa với bạn.

Chẳng bao lâu lửa cháy biến hết những hình-hài trần-tục của Kiệt-sĩ. Chỉ trong giây phút, bao nhiêu những chất gia thịt của bà mẹ, An-cơ-miên sinh ra cho, đều hóa đi đâu hết cả. Duy thừa lệnh chúa-thần Giu-bi-tê, vẫn còn giữ được nguyên cả cái khí thiêng liêng, không bao giờ chết được, là cái ngọn lửa trời, nó chính là cái khí sinh-hoạt của chúa-thần ban cho người ta đó. Cái khí hiêng-liêng của Kiệt-sĩ cứ như thế mà bay

lên đến cõi quang minh rực rỡ, là chốn thiên-dinh Ô-liêm-bá mà cùng các đấng thần minh uống nước cam-lộ. Khi Kiệt-sĩ đã hiển thân, thì các đấng thần-minh đem nữ-thần Hê-bê, mà gả cho làm vợ. Hê-bê (*Hébé*) (12) vốn là thiếu-niên nữ-thần, đấng làm thị-tửu cho chúa-thần, trước thần Ga-ny-miết (*Ganymède*).

Còn phần tôi về sau, thì bởi mấy cái tên của Kiệt-sĩ để lại cho, làm di-bảo, mà lên bậc trên các đấng anh-hùng, ai hay bởi tên ấy mà rồi sau đã trải biết bao nhiêu nỗi đắng cay. Bấy giờ các vua Hi-lạp kết minh với nhau, để đi báo thù cho Mê-nê-lạt-xi (*Ménélas*) mà đi đánh Ba-ri (*Paris*), để trả cái thù bắt hiếp Hê-liên công-chúa (*Hélène*): các ngài đem nhau đi cướp nước vua Ba-ri-am (*Priam*) (13). Nguyên bấy giờ thần A-bố-lô (*Apollon*) đã ộp đồng mà báo cho các vua đồng-minh biết rằng, phi không có được túi tên của Hách-cưu-la Kiệt-sĩ, thì không sao mà thắng được trận.

U-lich vương bấy giờ vốn có tiếng là người hùng-biện cao-đàm, mưu cao kế giỏi, bèn nhận với các vua đi khuyên nhủ tôi cùng với các ngài sang vây thành Đắc-la-á, vì thượng-hoàng biết rằng túi tên của Kiệt-sĩ ở tay tôi. Thời ấy Hách-cưu-la đã lâu không ai nghe tin tức gì ở nhân-gian nữa; không

thấy Kiệt-sĩ làm ra thủ-đoạn gì lừng lẫy như xưa nữa ; các giống yêu-tinh, các nòi gian ác lại hoành hành lộng lẫy ở trên đời nhiều lắm. Người Hi-lạp, ai nấy không biết ra thế nào : Người thì bảo rằng Kiệt-sĩ đã mất rồi ; kẻ thì nói rằng Kiệt-sĩ đã đi đến tận phương xa lạnh lẽo ở dưới ngôi sao Bắc-dầu (*Ourse*) để trừ những quân rợ Xit (*les Scythes*). Duy có U-lich vương quả quyết nói rằng Kiệt-sĩ đã chết rồi, lại xin cam kết với vua đồng-minh, hỏi cho tôi phải nói ra điều ấy. Thượng-hoàng đến tìm tôi giữa lúc tôi đang than khóc An xī-đa Kiệt-sĩ (*Alcide*) (14). Thượng-hoàng đã gia công lắm mới giáp được mặt tôi, vì khi ấy tôi không muốn gặp người trần nào nữa ; tôi đã nhứt quyết ở lì trong núi Ê-ta (*Eta*) (15) là nơi mắt tôi nom thấy bạn từ-trần ; đêm ngày tôi những tưởng nhớ đến người anh-hùng cái-thế, chỉ những khúc than rên-rĩ, càng nom thấy cảnh càng đau, thú riêng ở một mối sầu khóc ai. Ngờ đâu lại gặp một người có miệng mặt đường, khéo khuyển ngán, khéo an-ủy như là hoàng-phụ. Vừa tới nơi, cũng u-sầu cũng dòng châu rỏ, làm cho phải cảm tấm lòng, phải tin phải nể, phải xiêu lòng mà đoái đến tình các vua Hi-lạp vì một nghĩa công-bằng đi đánh giặc, vả người ta lại trông mong ở một mình, không có mình không xong. Duy

còn có một điều kín nhiệm là việc Hách-cru-la chết rồi, là U-lich hỏi làm sao ta cũng không nói, bởi đã có lời thề trước đống lửa. Nhưng dầu ta không nói, mà U-lich vương cũng cứ quyết như sự quả-nhiên, lại cứ giục ta phải nói cho ra chỗ phần mộ Kiệt-sĩ.

Than ôi ! ta đã biết gớm ghê sự trái thề, mà lại có gan giữ cho thật kín, thấy U-lich nằn nì, quá nể, lại kiếm cách chẳng phải mở miệng nói ra mà làm cho U-lich biết được nơi phần mộ Hách-cru-la.

Tôi bèn đi qua chỗ phần mộ ấy mà giẫm chân mạnh xuống đất cho U-lich biết ý, sự gian dối ấy, về sau các đấng thần-minh phạt cho nom thấy. Khi U-lich đã biết chỗ chôn Hách-cru-la rồi, tôi bèn đi theo với các vua Hi-lạp. Đến nơi các ngài mừng rỡ mà tiếp đón như là được tiếp Hách-cru-la vậy. Khi tôi đi qua cù-lao Liêm-nô-xĩ (*Lemnos*), tôi lại có ý muốn bán nai để khoe tên thần với quân Hi-lạp. Chẳng may vừa giương cung bắn, lỡ tay đánh rơi tên xuống đất, mũi tên trúng ngay phải chân mình, đến nay thương ấy vẫn còn chưa khỏi. Mũi tên vừa chạm vào da, đau đớn cũng dường như Hách-cru-la ngày trước ; đêm ngày rên rỉ vang lừng trong khắp cù-lao ; ở chỗ chân bị dấu, thì máu đen hôi hám luôn luôn chảy ra ghê gớm, làm cho gió mát trong.

khí trời mát sạch, hơi thối nặng nề, trong
mấy trại quân, ai ngửi thấy, dẫu người khỏe
cũng phải ngạt hơi mà sinh bệnh. Quân lính
ai nấy kinh hãi mà bảo rằng thần-minh làm
tội tôi đó.

↳ U-lich vương, rủ ta đi theo, lại bỏ ta trước
nhứt. Từ thừa ấy đến giờ ta nghĩ mãi đến
điều tệ bạc của phụ-hoàng đó, sau ta mới vỡ
ràng U-lich vương biết cần nhắc bên nghĩa
công của nước Hi-lạp, bên tình riêng với
một mình ta, thì phải vì sự chiến thắng mà
bỏ nghĩa bạn bè; cam một tiếng tệ với ta,
để cho khỏi lỡ việc quân. Số là ở các trại
lính đông, các tướng muốn lập đàn tế lễ
cũng không thể tế lễ gì được, vì mùi ô-uế,
vì tiếng than khóc sâu thẳm của ta. Bởi một
mình ta mà trong quân sinh rối loạn mất
cả nghiêm. Nhưng khi đó thì ta đâu có nghĩ
như thế, ta thấy U-lich vương bảo cả bấy
nhiều người Hi-lạp cùng bỏ ta đó mà đi, thì
ta cho là một điều bất-nhơn bạc-ác vô cùng.
Giờ ta mới biết bấy giờ ta nghĩ không ra, họ
bỏ ta là phải, mà các đấng thần-minh cũng
hơn giận bỏ ta là phải lẽ lắm.

Thì ra trong cả một tiết đánh Đắc-la-ô
(mười năm trời) ta chỉ có một thân một
minh, ở giữa nơi rừng núi quanh hiu đó,
chẳng có ai cứu vớt, chẳng còn mong một

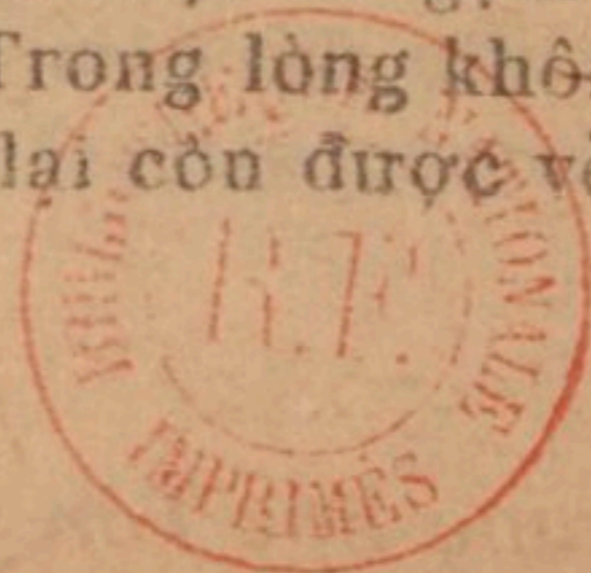
gặp ai đỡ đần, mình thì đau đớn như lửa đun như dao cắt, lắng tai nghe thì chỉ thấy âm-âm tiếng sóng ngoài xa vô chân núi đá. Ta tìm quanh tìm quẩn ở nơi ấy, sau thấy một cái hang bỏ không, ở gậm trái núi, có hai cái ngọn như hai cái đầu, cao vót trên trời. Từ trong núi ấy lại có cái suối chảy ra, nước trong vẩn vát. Hang ấy vốn là một cái ổ thú dữ, vậy mà đêm ngày ta cứ ở trong, may sao không chết. Ta đi nhặt nhanh được ít lá cây, trái xuống đất làm giường nằm. Của cải nhân thân chỉ còn có một cái bình tiện bằng gỗ, thô bỉ xấu xa, và mấy tấm áo rách, ta phải lấy mà bọc chân đau, và lau chùi những máu me dơ dáy. Người bỏ, thần-minh hành hạ, ta đành bơ vơ đó, lấy cung tên mà săn bắn chim muông cho trái tháng ngày. Bắn được con gì, lại phải lê ra mà nhặt lấy, kéo chân đi một bước một đau. Nhưng thế cũng là tay làm đủ nuôi được miệng.

Những người Hi-lạp trước khi đi, có để lại cho ta ít nhiều đồ ăn uống, nhưng chẳng khỏi mấy ngày đã hết. Ta phải kiếm đá mà đập lấy lửa. Cái cách ăn ở cực khổ ấy, nếu chỉ cực khổ mà thôi thì khổ cũng là êm thấm, được cái xa cách những người bội-bạc, những quân lương-đảo. Nhưng phần thì đau đớn như đâm như đốt đêm ngày, phần thì nhớ đến cái chuyện mình sâu-thẳm, thì tình

cảnh lại bội phần xót-xa. Ta thường nói một mình, mà hỏi rằng: Tê-bạc đâu là đường tê-bạc! Ai đâu đi kiếm cho được một người, bắt người ta phải bỏ xứ-sở đi theo mình, mới rằng không có người ta không báo được cứu cho nước Hi-lạp, thế rồi nhân giấc ngủ mê, bỏ người ta cho vợ ở đó mà kéo nhau đi. Họ bỏ ta giữa lúc ta đương ngủ. Người thử ngẫm, khi ta tỉnh dậy, thấy thuyền họ đã đi xa, thì giật mình là đường nào, mà đau đớn khóc than biết là đường nào! Than ôi! đi tìm trước tìm sau, trong khắp một vùng núi đá, mà mỗi bước đi chỉ thấy một đau.

Thì ra ở cù-lao ấy, không có cửa biển, không có buôn bán gì cũng không có nhà cửa làng nước chi cả, xưa nay chẳng có ai bỗng dưng đến đó làm chi. Duy chỉ có những kẻ vô phúc gặp phong-ba đâm-đuổi trôi giạt vào đó mà thôi, thành ra ta muốn có bạn phải mong cho người ta đâm-đuổi. Mà dẫu có thuyền bè qua đó, cũng chẳng ai dám đem ta đi, còn sợ thân-minh hờn giận, và sợ người Hi-lạp oán trách gì chẳng.

Trong mười năm trời ta trải biết bao nhiêu những nỗi nhục-nhẫn, biết bao nhiêu cơn đau-đớn, biết bao nhiêu lúc cơ-hàn. Chân vẫn mang cái mọt nhọt nó gặm xương hút máu của mình. Trong lòng không còn ước mong ngày nào lại còn được vẻ vang nữa.



TRUNG BẮC TÂN VĂN NHẬT-BÁO

MỖI NGÀY IN RA SÁU TRANG

GIÁ BÁN :

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao.	8\$ 00	4\$ 00	2\$ 00	1\$ 00
Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp. .	9 . 00	4 . 50	2 . 25	
Ngoại-quốc	14 . 00	7 . 00	3 . 50	
Các làng và các công-sở.	10 . 00	5 . 00	2 . 50	

Hạn mua báo kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các ngài mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

HOC-BÁO

MỖI TUẦN-LỄ RA MỘT KỶ

Khẩn-thiết cho các trường Sơ-đẳng công và tư

Mỗi năm. **12\$ 00**

Các vị giáo-sư mua thì tính giá riêng :

7\$ 20

Gửi thư và tiền xin cử đề :

Trung Bắc Tân Văn, Hanoi

LA PENSÉE DE L'OCCIDENT

Bibliothèque de Traductions

SÉRIE A. — *Œuvres Classiques*
Antiques ou Modernes
(Couverture crème)

SÉRIE B. — *Œuvres Populaires*
Françaises ou Étrangères
(Couverture rouge)

SÉRIE C. — *Ouvrages Didactiques*
et Livres de Vulgarisation
(Couverture verte)

Il paraît par mois au moins deux fascicules de 64 pages au minimum.

ÂU-TÂY TƯ-TƯỞNG

Dịch-văn thư-xã

Chia làm ba loại :

LOẠI A. — *Những sách kinh-diễn*
cô hoặc kim (Bia vàng)

LOẠI B. — *Những sách quốc dân đọc nhiều*
Nguyên-trước tiếng Pháp
hoặc tiếng ngoại-quốc
(Bia đỏ)

LOẠI C. — *Những sách dạy học*
và sách phổ-thông
(Bia xanh)

Mỗi tháng xuất-bản ít ra hai quyển. mỗi quyển số ít là 64 trang.